

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẠT YÊU CẦU VÒNG 1 -
KỲ THI TIẾNG HÀN NGÀNH SẢN XUẤT CHẾ TẠO NĂM 2026**
(Kèm theo Công văn số 921/TTLĐNN-TCLĐ ngày 04/09/2026)

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1	50826551	NGUYEN NHAT HAO	Sản xuất chế tạo	An Giang
2	50826552	PHAN DUY ANH	Sản xuất chế tạo	An Giang
3	50826553	NGUYEN THANH THIEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
4	50826555	NGUYEN HUU NHAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
5	50826556	PHAM THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
6	50826557	DOAN MINH TUE	Sản xuất chế tạo	An Giang
7	50826558	LE VAN DU	Sản xuất chế tạo	An Giang
8	50826559	NGUYEN VAN NGHI	Sản xuất chế tạo	An Giang
9	50826561	PHAM THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	An Giang
10	50826570	LE NHAT QUANG	Sản xuất chế tạo	An Giang
11	50826571	NGUYEN QUOC TINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
12	50826572	NGUYEN AN KHANG	Sản xuất chế tạo	An Giang
13	50826573	PHAM MINH TRUNG	Sản xuất chế tạo	An Giang
14	50826575	NGUYEN THI KIM HUE	Sản xuất chế tạo	An Giang
15	50826576	NGUYEN THI MY LAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
16	50826580	PHAM THI BAO NGAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
17	50826584	HUYNH TAN PHAT	Sản xuất chế tạo	An Giang
18	50826585	LE THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	An Giang
19	50826586	THAI HUYEN LINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
20	50826590	LE TRI THIEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
21	50826591	NGUYEN HUU NGHIA	Sản xuất chế tạo	An Giang
22	50826594	NGUYEN BICH LIEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
23	50826595	NGUYEN THI HUYEN THI	Sản xuất chế tạo	An Giang
24	50826599	LE TRIEU VY	Sản xuất chế tạo	An Giang
25	50826600	CHAU THI NGOC NHI	Sản xuất chế tạo	An Giang
26	50826601	NGUYEN THI TRUC LINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
27	50826602	NGUYEN HOANG PHUC	Sản xuất chế tạo	An Giang
28	50826603	TRAN THI MAI	Sản xuất chế tạo	An Giang
29	50826606	NGUYEN VAN XONG EM	Sản xuất chế tạo	An Giang
30	50826609	THACH NGOC THUAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
31	50826613	BUI TRUNG TINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
32	50826615	TRAN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	An Giang
33	50826618	CAO TRUONG DUC	Sản xuất chế tạo	An Giang
34	50826622	LE THI CAM HANG	Sản xuất chế tạo	An Giang
35	50826623	NGUYEN THI CAM TIEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
36	50826651	LUU VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	An Giang
37	50826652	HO VAN CA THUM	Sản xuất chế tạo	An Giang
38	50826654	LE THI MAI	Sản xuất chế tạo	An Giang
39	50826655	DOAN THI NGOC NHU	Sản xuất chế tạo	An Giang
40	50826658	LUU ANH GIAU	Sản xuất chế tạo	An Giang

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
41	50826661	DANH THANH TAI	Sản xuất chế tạo	An Giang
42	50826664	NGUYEN THI TUYET GIANG	Sản xuất chế tạo	An Giang
43	50826666	LE QUANG DUY	Sản xuất chế tạo	An Giang
44	50826670	PHAM VAN TAI	Sản xuất chế tạo	An Giang
45	50826671	DANH TU ANH	Sản xuất chế tạo	An Giang
46	50826673	VO VAN THONG	Sản xuất chế tạo	An Giang
47	50826675	DAO THI DIEU AI	Sản xuất chế tạo	An Giang
48	50826676	VO MINH NHUT	Sản xuất chế tạo	An Giang
49	50826679	TRAN DUC HUY	Sản xuất chế tạo	An Giang
50	50826680	PHAN THI DIEM MY	Sản xuất chế tạo	An Giang
51	50826681	NGUYEN VU KHANH	Sản xuất chế tạo	An Giang
52	50826682	NGUYEN THI THUY QUYEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
53	50826684	PHAN QUOC TINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
54	50826687	NGUYEN NGOC MUOI	Sản xuất chế tạo	An Giang
55	50826688	LE THI TRUC LIEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
56	50826690	NGUYEN HOA LOC	Sản xuất chế tạo	An Giang
57	50826691	DUONG THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	An Giang
58	50826693	LUONG THI ANH NHU	Sản xuất chế tạo	An Giang
59	50826698	PHUNG CHI THUC	Sản xuất chế tạo	An Giang
60	50826702	NGUYEN VAN KHA	Sản xuất chế tạo	An Giang
61	50826704	TRAN VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	An Giang
62	50826707	PHUNG VAN KHOI	Sản xuất chế tạo	An Giang
63	50826708	PHUNG THUY DUYEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
64	50826715	NGUYEN NAM THUAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
65	50826718	NGUYEN THI THANH LAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
66	50826720	PHAM PHONG NHA	Sản xuất chế tạo	An Giang
67	50826723	VU PHAM THUY LINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
68	50826724	NGO MINH NHUT	Sản xuất chế tạo	An Giang
69	50826725	NGUYEN HOANG BAO DUY	Sản xuất chế tạo	An Giang
70	50826729	PHAM THANH VINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
71	50826730	NGUYEN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	An Giang
72	50826740	NGUYEN CONG DANH	Sản xuất chế tạo	An Giang
73	50826741	LE TA THE	Sản xuất chế tạo	An Giang
74	50826748	TRAN THI KIM HUE	Sản xuất chế tạo	An Giang
75	50826755	LUONG TUNG NHAN	Sản xuất chế tạo	An Giang
76	50826763	QUACH NAM GIAO	Sản xuất chế tạo	An Giang
77	50826764	HO TAN HOAI	Sản xuất chế tạo	An Giang
78	50826766	NGUYEN THI CAM LINH	Sản xuất chế tạo	An Giang
79	50826769	NGUYEN XUAN HOA	Sản xuất chế tạo	An Giang
80	50826776	NGUYEN HUU DUYEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
81	50826781	NGUYEN NGOC HUYEN	Sản xuất chế tạo	An Giang
82	50826788	LY THI CHUC LAM	Sản xuất chế tạo	An Giang
83	50800003	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
84	50800005	DAO DUC THINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
85	50800007	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
86	50800009	NGUYEN BAO SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
87	50800011	NGO VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
88	50800013	PHUNG THE DOANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
89	50800014	TRAN THI LY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
90	50800015	GIAP THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
91	50800017	DUONG GIA MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
92	50800018	NGUYEN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
93	50800019	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
94	50800022	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
95	50800024	PHAM THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
96	50800030	MA THI MAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
97	50800031	HOANG THI KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
98	50800032	NGUYEN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
99	50800033	GIAP VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
100	50800034	VU THI HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
101	50800035	NGUYEN LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
102	50800039	NGUYEN VAN TUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
103	50800043	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
104	50800052	NGUYEN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
105	50800053	HOANG VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
106	50800060	HOANG DANH TU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
107	50800062	NGUYEN THI MO	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
108	50800073	GIAP HONG UOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
109	50800074	LUU THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
110	50800076	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
111	50800079	LY VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
112	50800082	NGUYEN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
113	50800083	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
114	50800090	VI VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
115	50800091	VU VAN AN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
116	50800092	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
117	50800096	GIAP THI HUE	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
118	50800101	NGUYEN THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
119	50800102	MAI QUOC TRIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
120	50800103	DONG THI HUE	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
121	50800104	NGOC VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
122	50800109	NGUYEN VAN KHOI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
123	50800111	PHAM VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
124	50800116	TRAN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
125	50800118	NGUYEN CHI THOI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
126	50800124	TRAN THI CHAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
127	50800126	TRAN QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
128	50800128	NGUYEN VIET VUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
129	50800130	NGUYEN THU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
130	50800134	KIM VAN PHU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
131	50800136	HOANG VAN LANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
132	50800137	TRINH HUU HONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
133	50800139	LUONG XUAN DUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
134	50800147	NGUYEN THI VIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
135	50800150	PHUONG VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
136	50800152	HOANG THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
137	50800154	VI VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
138	50800161	HOANG QUANG MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
139	50800166	VU DINH DUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
140	50800169	THAN THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
141	50800171	LUC VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
142	50800187	GIAP THI PHUONG UYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
143	50800190	NGUYEN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
144	50800191	NGUYEN NGOC LUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
145	50800197	NGUYEN VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
146	50800206	LY VAN MINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
147	50800207	TRUONG QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
148	50800210	NGUYEN VAN TRIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
149	50800212	BE VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
150	50800215	TRINH THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
151	50800217	HOANG CONG SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
152	50800225	DO VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
153	50800226	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
154	50800228	LE VAN LOI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
155	50800235	TRAN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
156	50800238	GIAP VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
157	50800239	NGUYEN THI BANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
158	50800801	LA THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
159	50800802	AN THI MEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
160	50800808	NGUYEN VAN BUT	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
161	50800809	LE BA DOAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
162	50800814	DUONG THI NGOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
163	50800816	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
164	50800817	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
165	50800821	NGUYEN VAN HUYNH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
166	50800823	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
167	50800824	DAO THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
168	50800827	NGUYEN HOANG SAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
169	50800832	NGUYEN VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
170	50800834	NGUYEN MANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
171	50800837	NGO THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
172	50800844	NGUYEN VAN MIN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
173	50800846	NGUYEN HOANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
174	50800852	NGUYEN SY LUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
175	50800860	NGUYEN HUU SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
176	50800865	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh
177	50826852	LE VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
178	50826856	NGUYEN NHU Y	Sản xuất chế tạo	Cà Mau

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
179	50826860	PHAM THI CAM LOAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
180	50826862	PHAN THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
181	50826865	LE KIM YEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
182	50826868	DO HOANG TANH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
183	50826869	VO CHI DAM	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
184	50826870	NGUYEN HO BICH NHU	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
185	50826875	SON MINH THUAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
186	50826876	HA THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
187	50826877	NGUYEN LO QUYNH ANH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
188	50826887	PHAN CHI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
189	50826888	PHAN TU DUYEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
190	50826892	QUACH DIEU MY	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
191	50826951	DANG VU LINH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
192	50826953	TRAN THI THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
193	50826954	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
194	50826955	NGUYEN TRONG NHAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
195	50826957	HUYNH NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
196	50826958	TIEU THI NGOC HAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
197	50826960	NGUYEN DANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
198	50826961	LE HOT XOAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
199	50826965	NGUYEN THI YEN LINH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
200	50826968	LU TU NHU	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
201	50826971	HUYNH KIEN NHAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
202	50826976	HUYNH NGOC NGHIA	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
203	50826977	VO VIET DUY	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
204	50826983	TRAN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
205	50826985	TRUONG VU NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
206	50826987	NGUYEN NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
207	50826992	TRAN DUY KHANG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
208	50826993	NGUYEN DANG KHOA	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
209	50826996	TRAN TRUNG THE	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
210	50826997	NGO TUONG DUY	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
211	50826998	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
212	50827000	BUI TUYET NGHI	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
213	50827003	NGUYEN THIEN MINH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
214	50827005	PHAN NGOC CHAM	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
215	50827006	NGUYEN TRONG KHANG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
216	50827008	DO THUY QUYEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
217	50827009	DO THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
218	50827010	DUONG THI NGOC DIEM	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
219	50827011	CAO CHI THIEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
220	50827012	MAI TRONG KHANG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
221	50827018	PHAN NGO THU BO	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
222	50827020	BUI QUOC VINH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
223	50827021	VO VAN KHANG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
224	50827027	HUYNH MINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
225	50827028	DAO VAN KHA	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
226	50827029	CAO THI Y	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
227	50827035	THAI VU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
228	50827043	TRAN KHANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Cà Mau
229	50801201	AU XUAN MAC	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
230	50801202	NGO VAN THO	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
231	50801204	LY THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
232	50801205	HUA THI THU HUE	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
233	50801208	LUC VAN CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
234	50801211	HUA THI CON	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
235	50801212	HOANG VAN THU	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
236	50801215	NONG VAN VY	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
237	50801216	HOANG CONG NGHIEP	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng
238	50825851	TRAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
239	50825852	PHUNG VAN DOANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
240	50825853	TRAN LAM NHAT TU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
241	50825854	NGUYEN DUY ANH TU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
242	50825855	NGUYEN HONG VI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
243	50825857	LE THI KIM TIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
244	50825860	PHAM MANH DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
245	50825867	NGUYEN THI DIEM MI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
246	50825871	HUYNH THI MY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
247	50825872	NGUYEN DANG KHANH NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
248	50827081	TRAN THI NGOC PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
249	50827082	LE THI LINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
250	50827083	NGUYEN THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
251	50827084	NGUYEN VIET LAM	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
252	50827086	PHAM HUU TRUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
253	50827088	PHAM THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
254	50827089	NGUYEN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
255	50827091	TRAN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
256	50827092	NGUYEN HOANG KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
257	50827093	PHAM KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
258	50827094	DUONG CONG TINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
259	50827095	LE NGOC PHUC	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
260	50827096	NGUYEN THI HOANG MAI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
261	50827097	PHAM THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
262	50827098	NGUYEN THI THAO UYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
263	50827099	NGUYEN THI MAI THAO	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
264	50827100	PHAM THIEN TRI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
265	50827101	NGUYEN THI THANH VAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
266	50827103	NGUYEN HUU THI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
267	50827105	LUU HOANG TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
268	50827106	TRAN VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
269	50827107	TANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
270	50827110	TRAN BUI TRANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
271	50827111	HUA THI THU HAU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
272	50827112	PHAN THI THANH MAI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
273	50827114	NGUYEN THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
274	50827117	HOANG THI KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
275	50827119	LE QUYNH ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
276	50827120	PHAM THI TUYET TRINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
277	50827121	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
278	50827126	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
279	50827129	HOANG LE PHAT	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
280	50827133	NGUYEN PHUONG TRINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
281	50827134	LE BA KET	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
282	50827135	NGO QUOC CHUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
283	50827136	NGO THUA AN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
284	50827137	TRAN THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
285	50827138	NGUYEN THI TUONG VI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
286	50827140	NGUYEN ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
287	50827143	HO NGOC THAO	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
288	50827144	NGUYEN DUC BINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
289	50827147	PHAN XUAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
290	50827154	HOANG VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
291	50827156	PHAN DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
292	50827157	NGUYEN MINH SAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
293	50827158	MAI DUONG HOANG GIA	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
294	50827159	DANG THE DUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
295	50827161	LE ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
296	50827162	NGUYEN HONG TOAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
297	50827166	TRAN THI THU THAO	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
298	50827168	NGUYEN HOANG DUC NHAT	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
299	50827174	HOANG THI THAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
300	50827176	HOANG ANH THANH TIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
301	50827178	NGUYEN KHUONG PHONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
302	50827188	NGUYEN THI ANH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
303	50827189	LE VU TRUONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
304	50827193	MACH DUY TAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
305	50827197	PHAM QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
306	50827200	CAO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk
307	50801304	LO THI DIEP	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
308	50801305	VI THI DUONG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
309	50801307	LO THI NHU	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
310	50801308	MUA A CHIA	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
311	50801311	CA VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
312	50801315	BUI VIET TRONG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
313	50801316	HOANG ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Điện Biên
314	50827411	NGUYEN THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
315	50827427	NGUYEN DINH PHONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
316	50827428	PHAM TUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
317	50827429	TRINH HOANG VINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
318	50827431	DANG CONG VIET	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
319	50827432	PHAM THANH SANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
320	50827440	DAO THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
321	50827492	TRINH QUOC BINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
322	50827494	TRINH DANG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
323	50827497	NGUYEN XUAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
324	50827499	TRAN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
325	50827500	TRUONG THI THU THUAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
326	50827501	NGUYEN CONG DAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
327	50827502	LE PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
328	50827503	VO THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
329	50827504	LE THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
330	50827505	PHAN DUC HUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
331	50827509	NGUYEN THI MY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
332	50827510	LE THI BICH HANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
333	50827513	HUYNH THI LINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
334	50827514	NGUYEN VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
335	50827516	NGUYEN SY QUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
336	50827522	NGO BACH XUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
337	50827527	THAI HOANG VU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
338	50827530	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
339	50827531	PHAM HAI LONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
340	50827536	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
341	50827538	NGUYEN HAI NAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
342	50827541	NGUYEN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
343	50827542	PHUNG THI NGOC MAI	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
344	50827546	LUONG TAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
345	50827548	TRAN VU THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
346	50827549	VO THACH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
347	50827553	NGUYEN THI NGOC TRINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
348	50827554	NONG THI THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
349	50827563	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
350	50827564	NGUYEN LE HA MY	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
351	50827565	TRAN THI KHANH VAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
352	50827571	PHAM NGUYEN TU NGAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
353	50827573	VU NGOC MINH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
354	50827574	TRAN DUY THINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
355	50827576	DANG NGOC BAO QUOC	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
356	50827579	NGUYEN THI PHUONG LAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
357	50827581	TRAN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
358	50827585	PHAM VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
359	50827590	LE THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
360	50827592	HOANG TRUNG DUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
361	50827595	VO THI THUY TRINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
362	50827598	PHAM VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
363	50827600	LE THI THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
364	50827602	DANG NGUYEN AN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
365	50827604	QUAN HAI THIEN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
366	50827609	VU THI KIEU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
367	50827619	TRAN NHA CHI	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai
368	50827692	NGUYEN THI THANH TIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
369	50827695	HO THI MY LIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
370	50827696	HUYNH HAO NAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
371	50827697	NGUYEN THANH KIET	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
372	50827699	LE TRONG PHUC	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
373	50827701	NGUYEN THI CAM NGHI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
374	50827702	NGUYEN MINH LOI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
375	50827704	CHAU HONG PHU	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
376	50827705	LE THI TIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
377	50827706	TRUONG THI THUY DUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
378	50827707	LE NHAT PHI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
379	50827709	CHAU HONG PHO	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
380	50827712	NGUYEN VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
381	50827713	PHAM HONG THANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
382	50827714	LE NGUYEN QUOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
383	50827721	HO THI DIEM MY	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
384	50827724	HUYNH THI THAO NGAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
385	50827725	HO THI DAN EM	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
386	50827726	PHAN THI GIA NHU	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
387	50827728	TRAN THI NGOC DIEP	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
388	50827729	LE TAN PHAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
389	50827731	DOAN VAN GIAU	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
390	50827732	DO THI THANH MO	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
391	50827733	NGUYEN TRONG PHUC	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
392	50827734	NGO THI TRUC LINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
393	50827736	NGUYEN TAN DAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
394	50827737	VO ANH KIET	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
395	50827743	NGUYEN VAN TAN LOI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
396	50827744	NGUYEN PHUONG DUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
397	50827745	LE THI HONG GAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
398	50827748	PHAM VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
399	50827751	NGO THI NGOC GIAU	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
400	50827757	LAM NHAT PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
401	50827758	LE VINH TUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
402	50827759	NGUYEN GIA HUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
403	50827842	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
404	50827846	NGUYEN HUYNH ANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
405	50827851	NGUYEN TRONG NAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
406	50827852	NGO HA GIA QUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
407	50827858	CAO DUY TRUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp
408	50825502	VO NGOC LOI	Sản xuất chế tạo	Gia Lai

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
409	50825503	VO MINH KHUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
410	50825504	NGUYEN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
411	50825506	DO THI XUAN TINH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
412	50825508	LE HIEN DIEU	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
413	50825510	NGUYEN SINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
414	50825511	TRAN HUYNH DOAN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
415	50825517	DANG THI TUYET NGAN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
416	50825519	PHAN MINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
417	50825520	LE VAN DIEU	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
418	50825521	DO THI THANH NHA	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
419	50825522	NGO VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
420	50825524	NGUYEN THI QUI	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
421	50825526	NGUYEN THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
422	50825529	NGUYEN THI TUYET LAN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
423	50825533	NGUYEN THI KHANH DOAN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
424	50825702	DAO THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
425	50825706	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
426	50825709	LE VIET AN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
427	50825710	PHAM DUC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
428	50825711	NGUYEN PHAN THANH NGAN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
429	50825712	TRAN THANH THAN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
430	50825714	HUYNH THI NGOC HUYEN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
431	50825716	NGUYEN THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
432	50825717	PHAM THI THUY	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
433	50825719	NGUYEN TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
434	50825721	NGUYEN VAN DAO	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
435	50825722	CAO THI DIEU THU	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
436	50825724	NGHIEM HOANG HUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
437	50825726	HUYNH VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
438	50825727	HUYNH THI MINH THU	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
439	50825730	BUI DUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
440	50825733	PHAM DINH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
441	50825735	LE THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
442	50825737	NGUYEN VAN AN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
443	50825740	HO NHAT NAM	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
444	50825744	NGO VINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai
445	50821002	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
446	50821005	NGUYEN THI MAI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
447	50821008	NGO GIA HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
448	50821009	PHAM ANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
449	50821012	LE ANH PHONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
450	50821017	LE THI THUY TRAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
451	50821019	PHAN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
452	50821025	NGUYEN SY THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
453	50821027	NGUYEN HA LICH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
454	50821029	TRAN THI VANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
455	50821030	DAU THI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
456	50821031	NGUYEN TUAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
457	50821032	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
458	50821034	LE THI THUY HIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
459	50821035	NGUYEN QUYNH KHANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
460	50821042	NGUYEN THI TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
461	50821043	NGUYEN THI BICH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
462	50821044	HOANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
463	50821045	THAN THI HA VY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
464	50821048	TRAN THI THOM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
465	50821052	DANG CONG TAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
466	50821057	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
467	50821058	NGUYEN MAU HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
468	50821060	LE NGOC DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
469	50821062	NGUYEN KIM QUE	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
470	50821065	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
471	50821066	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
472	50821070	NGUYEN LY HUYNH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
473	50821072	BUI VAN NAM KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
474	50821078	VO QUANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
475	50821079	TRAN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
476	50821080	NGUYEN QUOC TRI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
477	50821083	TRAN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
478	50821087	NGUYEN HUY QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
479	50821090	NGUYEN BAO KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
480	50821091	LE ANH NHAT	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
481	50821092	BUI QUANG CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
482	50821093	PHAM DANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
483	50821095	HOANG THI MINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
484	50821096	LE VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
485	50821099	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
486	50821100	NGUYEN THI MY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
487	50821101	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
488	50821102	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
489	50821104	NGUYEN THI KIM CUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
490	50821108	NGUYEN TRONG THIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
491	50821112	NGUYEN CONG THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
492	50821113	NGUYEN THI HA GIANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
493	50821116	TRAN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
494	50821118	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
495	50821121	NGUYEN MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
496	50821124	TRAN NGOC LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
497	50821125	PHAM HONG DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
498	50821128	NGUYEN THI TUYET NHI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
499	50821129	DAO THI THUY KIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
500	50821131	NGUYEN THI THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
501	50821136	PHAN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
502	50821141	NGUYEN THI LINH CHI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
503	50821147	DANG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
504	50821156	NGUYEN THI NGOC CHAU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
505	50821159	TRAN THI MAI AN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
506	50821160	PHAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
507	50821161	DANG THI BINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
508	50821163	TRAN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
509	50821168	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
510	50821172	PHAN THI MI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
511	50821173	NGUYEN QUOC DOANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
512	50821178	PHAM VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
513	50821180	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
514	50821185	NGUYEN THI NHI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
515	50821194	NGUYEN THI ANH THU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
516	50821195	TRAN HOANG DIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
517	50821200	NGUYEN MINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
518	50821207	VO HOAI PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
519	50821211	NGO THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
520	50821213	PHAN HOANG SON	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
521	50821214	TRAN THE VU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
522	50821220	BUI THI SON	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
523	50821222	HOANG THI TAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
524	50821223	HOANG THI TU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
525	50821227	HOANG THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
526	50821228	NGUYEN THI HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
527	50821232	TRAN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
528	50821233	NGUYEN THE HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
529	50821235	HOANG DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
530	50821239	NGUYEN HUU DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
531	50821254	TRAN DUY MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
532	50821255	VO DINH THUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
533	50821261	NGUYEN DINH VAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
534	50821265	DAO VAN LUU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
535	50821266	TRAN THI QUYNH NHI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
536	50821278	DINH VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
537	50821279	NGUYEN THI QUE	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
538	50821280	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh
539	50801402	NGUYEN QUANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
540	50801404	NGUYEN DUY HAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
541	50801405	DAO THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
542	50801407	PHAN VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
543	50801408	CAO THE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
544	50801409	NGUYEN TRAN GIA BAO	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
545	50801410	LE THI NGOC TRAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
546	50801411	NGUYEN VAN THIEU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
547	50801412	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
548	50801413	NGUYEN THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
549	50801414	LE VIET THANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
550	50801415	VU VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
551	50801416	NGUYEN PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
552	50801419	BUI XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
553	50801420	NGUYEN KHANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
554	50801421	NGUYEN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
555	50801423	DO THE VUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
556	50801425	TRAN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
557	50801426	LUU DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
558	50801430	NGUYEN TIEN THA	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
559	50801433	NGUYEN THI KIEU CHINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
560	50801434	VU THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
561	50801435	DUONG THI KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
562	50801437	LE THI HANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
563	50801439	DO HOANG VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
564	50801440	DUONG QUYEN ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
565	50801441	LAM THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
566	50801448	DO QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
567	50801451	DO THI DIEU HUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
568	50801452	TRAN THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
569	50801456	NGUYEN DUC THUAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
570	50801457	HOANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
571	50801458	NGUYEN HUU HAU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
572	50801459	VUONG TUAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
573	50801460	PHAM THI THUY NINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
574	50801461	TRAN THI GIA	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
575	50801463	DAO VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
576	50801464	NGUYEN VAN THUYET	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
577	50801465	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
578	50801469	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
579	50801472	PHAM THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
580	50801475	NGUYEN QUANG NAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
581	50801477	DOAN VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
582	50801478	DO VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
583	50801479	BUI THI HA THU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
584	50801481	QUACH VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
585	50801482	NGUYEN HAI DANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
586	50801487	BUI HONG HA	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
587	50801489	DINH VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
588	50801490	DOAN TRUNG KHANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
589	50801492	NGUYEN VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
590	50801493	NGUYEN VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
591	50801494	PHAM VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
592	50801499	TRAN HUY DAT	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
593	50801500	PHAM VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
594	50801504	DO DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
595	50801511	NGUYEN VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
596	50801512	PHAM VAN SON	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
597	50801513	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
598	50801517	LE DUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
599	50801519	HOANG THI THU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
600	50801522	LE HUU TRIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
601	50801531	HOANG VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
602	50801533	NGUYEN VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
603	50801534	LE NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
604	50801536	CHU VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
605	50801537	AN THI THU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
606	50801538	LE THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
607	50801902	DANG NGOC HIEU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
608	50801903	TO HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
609	50801904	PHAM DO THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
610	50801905	PHAM HONG SON	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
611	50801907	TO HOANG MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
612	50801908	TRAN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
613	50801912	TRAN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
614	50801913	DANG MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
615	50801914	NGUYEN THAO NGAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
616	50801915	NGUYEN THI THUY NGAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
617	50801916	TRAN THI CUC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
618	50801917	PHAM DOAN NHAT DUY	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
619	50801918	LAI MINH DUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
620	50801921	DINH NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
621	50801923	PHAM THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
622	50801927	HOANG BINH YEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
623	50801930	NGUYEN THI THAO LY	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
624	50801931	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
625	50801932	TA THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
626	50801933	HA THI DIEU LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
627	50801935	NGUYEN PHONG LUU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
628	50801937	PHAM MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
629	50801939	NGUYEN THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
630	50801943	DINH THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
631	50801945	HOANG VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
632	50801950	HOANG NHU MAI	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
633	50801952	TO VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
634	50801953	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
635	50801955	DANG PHUC TUAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
636	50801956	TRUONG HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
637	50801957	PHAM THI HOAI THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
638	50801959	DO THI NHIEM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
639	50801960	BUI XUAN SANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
640	50801961	NGUYEN TRUNG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
641	50801964	NGUYEN THI QUYNH NGA	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
642	50801970	DO KHAC HUY	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
643	50801976	PHAM TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
644	50801977	NGUYEN THI KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
645	50801979	NGUYEN HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
646	50801982	NGUYEN THANH MINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
647	50801983	NGUYEN TRONG THANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
648	50801984	PHAM MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
649	50801986	NGUYEN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
650	50801991	LAU THI CHIA	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
651	50801993	VU THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
652	50801994	TRAN MINH ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
653	50801995	PHAM THI KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
654	50801996	NGUYEN HA NAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
655	50801997	NGUYEN DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
656	50802002	VU THI THU HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
657	50802003	VU HUY THANG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
658	50802005	TRAN DINH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
659	50802009	DOAN THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
660	50802016	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
661	50802018	NGUYEN THI THANH HOAI	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
662	50802021	HOANG DINH PHUOC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
663	50802023	TRAN THI QUYNH CHI	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
664	50802025	PHAM THI THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
665	50802026	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
666	50802030	DOAN DUY NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
667	50802031	PHAN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
668	50802036	NGUYEN PHUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
669	50802038	PHAM QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
670	50802044	NGUYEN TIEN MANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
671	50802045	PHAM SON LAM	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
672	50802046	VU XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
673	50802049	DANG QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
674	50802050	PHAM QUOC ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
675	50802054	NGUYEN DUY PHUOC	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
676	50802056	PHAM VAN LOI	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
677	50802058	TRAN MINH ANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
678	50802064	DAM THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
679	50802068	LE DUC VIET	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
680	50802070	MAI NGOC DIEN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
681	50802072	NGUYEN HUU THANH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
682	50802078	LUU TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
683	50802079	NGUYEN THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
684	50802083	HA THI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
685	50802090	VU NHAT MINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
686	50802091	PHAM THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
687	50802093	HOANG DINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
688	50802099	NGUYEN MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
689	50802119	DONG THI NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
690	50802135	PHAM VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
691	50802137	NGUYEN HUU VIET	Sản xuất chế tạo	Hưng Yên
692	50827893	MAI VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
693	50827896	HA THI BICH LOAN	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
694	50827899	HUYNH THI NHU LIEN	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
695	50827971	GIAI THI KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
696	50827973	THACH THI KIM TRAM	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
697	50827977	BA TRUNG TRI	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
698	50827979	LE THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
699	50827980	LE NHAT HUY	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa
700	50802801	TONG MINH DUONG	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
701	50802802	LO THI MINH THANH	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
702	50802803	LO DUC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
703	50802804	LE MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
704	50802805	TAO VAN HAC	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
705	50802806	LO VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
706	50802808	TONG VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Lai Châu
707	50828021	TRAN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
708	50828022	NGUYEN DIEU LINH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
709	50828023	HOANG THUY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
710	50828024	NGUYEN DAC KHANH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
711	50828025	HO MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
712	50828027	HO THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
713	50828030	PHAM HONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
714	50828031	TRAN VIET TAY PHI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
715	50828033	NONG THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
716	50828037	NGO TRI VI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
717	50828039	NGUYEN THI SUONG MAI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
718	50828040	LE BA SUNG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
719	50828041	NGUYEN DINH TU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
720	50828043	DOAN MAI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
721	50828044	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
722	50828046	LE THI THUYET MAI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
723	50828047	LY A KHANG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
724	50828048	DOAN XUAN HUY	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
725	50828049	PHAN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
726	50828050	TRUONG TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
727	50828051	PHAN VAN TRI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
728	50828052	LE TIEN PHONG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
729	50828054	TRAN CHI TAM	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
730	50828055	NGUYEN THI HONG VAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
731	50828056	CHU THANH VINH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
732	50828057	TRAN THI KIM NHI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
733	50828064	NGUYEN SON LAM	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
734	50828141	NGUYEN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
735	50828143	NGUYEN VAN LAI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
736	50828146	LE VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
737	50828147	LE THI HO NAM	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
738	50828149	TRAN TAN DAT	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
739	50828150	NGUYEN NGOC LANH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
740	50828151	VO LE TUONG VY	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
741	50828153	NGUYEN THI QUYNH TRAM	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
742	50828154	LE MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
743	50828155	HOANG VAN TRAM	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
744	50828156	NGUYEN DINH PHY	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
745	50828157	DO NGOC QUANG ANH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
746	50828158	NGUYEN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
747	50828159	NGUYEN DINH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
748	50828160	TRAN THI TO TRINH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
749	50828163	HOANG THI PHUC	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
750	50828167	NGUYEN THI THANH NGAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
751	50828168	VO HUYNH KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
752	50828169	NGUYEN HUU TIEN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
753	50828170	THOI DUY VI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
754	50828173	LE QUOC THIEN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
755	50828182	HO QUOC TINH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
756	50828183	NGUYEN HAI TRIEU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
757	50828187	NGUYEN THANH VU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
758	50828245	SAM RO LONG KA BOI	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
759	50828250	NGUYEN LAM KHA	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
760	50828254	TRAN THI MY HUONG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
761	50828257	TRAN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
762	50828305	KA KIEU NGAN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng
763	50802902	LE THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
764	50802903	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
765	50802904	LAM THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
766	50802906	LUONG THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
767	50802907	HOANG DAO	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
768	50802909	HOANG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
769	50802912	HOANG THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
770	50802913	TRAN HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
771	50802914	DINH THE TOAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
772	50802916	LAM VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
773	50802917	LUONG QUYET THANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
774	50802921	PHI THI DIEU LINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
775	50802922	VI THI HONG GAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
776	50802923	VU DIEU HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
777	50802925	HOANG THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
778	50802928	LINH MANH THANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
779	50802929	BAN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
780	50802930	VI THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
781	50802932	DAM THI THANH DIEP	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
782	50802933	HA THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
783	50802934	DAM KHANH HONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
784	50802935	TRAN QUOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
785	50802936	NGUYEN HOANG HAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
786	50802938	HA VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
787	50802942	TRAN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
788	50802943	LOC VAN SON	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
789	50802946	NGUYEN VIET HA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
790	50802947	NGUYEN VIET HAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
791	50802948	HOANG ANH KHOA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
792	50802950	PHAM VI THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
793	50802951	HOANG DINH NAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
794	50802953	CHU THI NIEM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
795	50802957	HOANG VIET HUY	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
796	50802958	HOANG DUY LONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
797	50802959	HOANG THANH DOAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
798	50802960	TRIEU HONG BINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
799	50802961	HOANG VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
800	50802962	LANH THI LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
801	50802964	NGUYEN NGOC LE	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
802	50802965	LY THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
803	50802966	BUI QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
804	50802967	TRIEU NGOC CHAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
805	50802969	NONG VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
806	50802971	LUONG TUAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
807	50802975	HOANG NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
808	50802981	LY THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
809	50802982	DO DANG QUAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
810	50802984	HOANG VAN HUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
811	50802986	DINH NGOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
812	50802987	CHU VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
813	50802988	DUONG VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
814	50802990	HOANG VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
815	50802994	DUONG THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
816	50802996	LUONG THI QUYNH MAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
817	50802997	NGUYEN THI MAI CHI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
818	50803000	HOANG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
819	50803003	NGUYEN THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
820	50803004	LUONG THI THUY	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
821	50803008	TRAN KIEU GIANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
822	50803015	VY VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
823	50803016	DANG VAN DAO	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
824	50803022	HOANG THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
825	50803023	HUA THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
826	50803026	NONG THANH HIEU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
827	50803027	TRIEU MY LINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
828	50803028	DO THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
829	50803042	HUA QUYET TIEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn
830	50803403	NGUYEN DUY CHUNG	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
831	50803406	LE TIEN SY	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
832	50803409	LE THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
833	50803411	PHAN THI REU	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
834	50803503	NGUYEN MINH HIEP	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
835	50803504	LE XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
836	50803505	NGUYEN VAN TUC	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
837	50803506	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
838	50803507	BUI THI VUI	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
839	50803508	HO THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
840	50803510	LU VAN TUYNH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
841	50803511	DO NGOC DUONG	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
842	50803512	PHAM VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
843	50803514	NGUYEN THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
844	50803515	VU KHANH TOAN	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
845	50803516	PHAM NGOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
846	50803518	THAO ANH THANG	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
847	50803519	CHU ANH TUYET	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
848	50803521	MUA A SENH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai
849	50817501	TRAN VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
850	50817502	THAI THI MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
851	50817504	CAO THI SUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
852	50817508	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
853	50817510	NGUYEN HUU THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
854	50817511	VU THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
855	50817513	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
856	50817514	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
857	50817516	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
858	50817517	NGUYEN THE QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
859	50817518	TRUONG THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
860	50817519	HO THI TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
861	50817521	NGUYEN BA TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
862	50817523	NGUYEN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
863	50817524	HO DUNG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
864	50817526	HO VAN HUU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
865	50817528	NGUYEN TIEN DIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
866	50817529	LE DINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
867	50817530	HOANG QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
868	50817531	NGUYEN THANH SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
869	50817532	NGUYEN TIEN CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
870	50817533	NGUYEN THI TRINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
871	50817534	VUONG DINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
872	50817535	VI TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
873	50817536	CAO XUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
874	50817537	TRUONG THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
875	50817538	DANG PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
876	50817539	NGUYEN HONG CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
877	50817541	NGUYEN THI NGAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
878	50817542	CAO ANH TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
879	50817544	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
880	50817548	BUI MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
881	50817549	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
882	50817550	VI THI UYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
883	50817551	DANG NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
884	50817552	PHAM TRONG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
885	50817554	LE THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
886	50817555	TRAN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
887	50817560	DINH VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
888	50817561	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
889	50817563	NGUYEN NGOC PHUONG NHU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
890	50817564	VU VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
891	50817566	HO HUU HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
892	50817588	HO CONG VAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
893	50817594	MANH THI HOANG AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
894	50817595	PHAN THI AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
895	50817597	PHAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
896	50817608	VU NGOC THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
897	50817617	LE THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
898	50817618	PHAM THI THAO VAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
899	50817626	TA QUANG VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
900	50817631	NGUYEN THIEN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
901	50817633	NGUYEN TIEN MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
902	50817637	NGUYEN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
903	50817639	HO SY TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
904	50817640	DANG QUOC OAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
905	50817641	LE THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
906	50817642	NGUYEN DUY DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
907	50817643	PHAM MINH VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
908	50817648	HO THAI HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
909	50817651	VU QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
910	50817656	NGUYEN VAN UOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
911	50817659	NGUYEN CANH SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
912	50817660	HOANG QUOC DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
913	50817661	HO VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
914	50817662	HOANG THI THU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
915	50817666	NGUYEN VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
916	50817669	HOANG THI TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
917	50817670	DINH TRONG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
918	50817674	NGUYEN CANH BON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
919	50817675	TRAN HUU PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
920	50817677	QUANG BA HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
921	50817678	LE DINH HAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
922	50817681	TRAN HUY SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
923	50817688	TRUONG CONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
924	50817689	THACH THAI DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
925	50817692	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
926	50817693	TRUONG MINH TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
927	50817694	NGUYEN THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
928	50817700	PHAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
929	50817704	NGUYEN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
930	50817707	LE THI PHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
931	50817715	VO THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
932	50817719	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
933	50817720	PHAM TRONG TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
934	50817722	HO QUANG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
935	50817723	NGUYEN DINH DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
936	50817725	NGUYEN BA THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
937	50817731	CAO THI HANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
938	50817732	PHAM THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
939	50817734	PHAN MAI NGOC HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
940	50817735	NGUYEN THU THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
941	50817737	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
942	50817738	PHAM VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
943	50817739	NGUYEN THI THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
944	50817740	TRAN THI MAI HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
945	50817743	VO VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
946	50817745	DINH QUOC KY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
947	50817748	HOANG NGOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
948	50817750	PHAM DINH KHAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
949	50817753	VO HUY THUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
950	50817754	HO QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
951	50817756	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
952	50817758	CHU TRONG SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
953	50817759	NGUYEN KHAC TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
954	50817773	NGUYEN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
955	50817780	NGUYEN THI NA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
956	50817782	LUONG THI THAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
957	50817783	HOANG THI MY NUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
958	50817785	PHAM VIET DUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
959	50817786	NGUYEN DINH THI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
960	50817787	NGUYEN QUANG SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
961	50817788	NGUYEN ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
962	50817789	NGUYEN DINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
963	50817791	PHAM VAN TRINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
964	50817792	NGUYEN CANH HIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
965	50817795	LE HOANG BAO ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
966	50817797	NGUYEN THI QUYNH HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
967	50817798	PHAN SY MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
968	50817799	HOANG THI CAM GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
969	50817800	DANG THI GIANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
970	50817801	PHAM HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
971	50817805	TRUONG VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
972	50817806	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
973	50817807	TRAN DINH AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
974	50817808	TRINH XUAN VUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
975	50817809	NGUYEN CANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
976	50817812	LE DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
977	50817813	VO DINH THI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
978	50817815	TRAN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
979	50817816	HOANG XUAN MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
980	50817819	TRAN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
981	50817823	HA VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
982	50817826	DUONG THI TRA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
983	50817827	HO THI NHU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
984	50817828	HOANG CONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
985	50817831	LUU DINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
986	50817835	NGUYEN VAN THAI HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
987	50817837	HO VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
988	50817840	LE XUAN PHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
989	50817841	NGUYEN VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
990	50817845	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
991	50817848	LE THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
992	50817853	TRINH XUAN HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
993	50817856	NGUYEN HUU LOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
994	50817857	BUI NGOC DIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
995	50817858	NGUYEN THI HA AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
996	50817859	PHAN THI KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
997	50817863	LE TRUNG DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
998	50817864	NGUYEN TRONG BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
999	50817865	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1000	50817868	NGUYEN VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1001	50817871	LE DINH DANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1002	50817872	HOANG THI NA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1003	50817876	NGUYEN DUC QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1004	50817879	HOANG DANH NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1005	50817883	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1006	50817884	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1007	50817889	LE THI THUY MO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1008	50817890	PHAM THI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1009	50817892	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1010	50817894	LE SY BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1011	50817897	HOANG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1012	50817898	NGUYEN XUAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1013	50817899	NGUYEN MANH HO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1014	50817900	NGUYEN THI MEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1015	50817905	PHAM VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1016	50817908	LE VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1017	50817910	DINH VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1018	50817911	VI DUC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1019	50817912	BUI THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1020	50817914	PHAM VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1021	50817917	VI VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1022	50817920	BUI DINH DU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1023	50817924	NGUYEN THE HAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1024	50817937	PHAM ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1025	50817939	LE THI CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1026	50817940	LUONG THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1027	50817941	PHAM TIEN LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1028	50817943	DINH THI VUI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1029	50817949	TRAN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1030	50817951	HOANG QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1031	50817955	LE QUANG NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1032	50817965	VI THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1033	50817966	HOANG HUU TUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1034	50817970	TRAN THI LINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1035	50817972	TRAN NGOC TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1036	50817980	VU THI SONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1037	50817982	LE THI HAU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1038	50817984	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1039	50817985	TRAN THI NHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1040	50817986	LUONG THI VIET TRINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1041	50817988	NGUYEN DUY HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1042	50817989	TRAN THI MO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1043	50817991	LE TIEU QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1044	50817993	TRAN THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1045	50817996	TRAN THI THOM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1046	50818000	GIAN XUAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1047	50818001	NGUYEN DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1048	50818002	PHUNG VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1049	50818004	TRAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1050	50818005	TRUONG VAN DIEM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1051	50818009	NGUYEN HUU TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1052	50818012	NGUYEN QUANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1053	50818014	PHAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1054	50818016	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1055	50818019	NGO VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1056	50818020	TRAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1057	50818022	NGUYEN TRONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1058	50818023	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1059	50818024	BUI HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1060	50818026	HA DUC DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1061	50818027	DAO VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1062	50818029	VO THI ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1063	50818031	TU THI THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1064	50818032	BUI HUY TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1065	50818035	VU VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1066	50818038	NGUYEN XUAN DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1067	50818042	NGUYEN DUC VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1068	50818044	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1069	50818045	LE VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1070	50818046	TRINH XUAN VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1071	50818047	LE DANG THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1072	50818049	PHAN VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1073	50818050	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1074	50818052	PHAN BUI DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1075	50818054	NGUYEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1076	50818055	LUU THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1077	50818058	TRAN THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1078	50818063	NGUYEN HUU TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1079	50818064	NGUYEN NHU PHUONG LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1080	50818066	DANG BA LUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1081	50818071	TRAN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1082	50818073	PHAM VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1083	50818074	HO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1084	50818077	HOANG DUC MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1085	50818085	HOANG THI HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1086	50818089	DU MAI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1087	50818108	TRAN XUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1088	50818109	TRAN DINH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1089	50818110	PHAN THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1090	50818111	NGUYEN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1091	50818120	NGUYEN DUC HIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1092	50818121	LE VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1093	50818123	HO NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1094	50818126	PHAM VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1095	50818132	DAU THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1096	50818134	HO THI NGA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1097	50818135	LE THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1098	50818137	NGUYEN DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1099	50818138	NGUYEN XUAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1100	50818139	NGUYEN THI THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1101	50818141	LE VAN DANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1102	50818144	DINH THI LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1103	50818146	LO THI HONG SEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1104	50818147	NGUYEN THI LUA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1105	50818148	HO TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1106	50818149	NGUYEN DANG KHOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1107	50818150	LE THANH MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1108	50818153	TRUONG THI TRA GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1109	50818156	NGUYEN DUC HUU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1110	50818158	NGUYEN HUU DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1111	50818159	TRAN LE ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1112	50818160	DAU DINH LUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1113	50818163	VO THI THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1114	50818165	LO THI THOM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1115	50818167	LO THI NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1116	50818173	NGO THI KIM THU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1117	50818175	NGO DANG CAT TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1118	50818176	LE DUY SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1119	50818181	LE VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1120	50818186	PHAN THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1121	50818187	PHAN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1122	50818191	NGUYEN VAN THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1123	50818203	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1124	50818204	CHU NGOC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1125	50818218	CAO THI HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1126	50818219	NGUYEN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1127	50818220	NGUYEN KHAC NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1128	50818224	NGUYEN HOANG TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1129	50818227	TRAN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1130	50818231	PHAN VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1131	50818235	NGUYEN VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1132	50818236	NGUYEN TUAN KHANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1133	50818239	HOANG YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1134	50818241	LE THI LE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1135	50818242	TRUONG VAN PHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1136	50818255	HOANG VAN BA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1137	50818260	LE XUAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1138	50818262	LUU THANH HAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1139	50818275	VI VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1140	50818283	HOANG NGHIA THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1141	50818284	NGUYEN BINH AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1142	50818294	NGUYEN DUONG THE NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1143	50818296	DOAN THI CAM TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1144	50818297	HOANG THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1145	50818299	PHAN TU THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1146	50818300	PHAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1147	50818303	DINH THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1148	50818304	NGUYEN THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1149	50818311	NGUYEN GIAO HOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1150	50818315	NGUYEN NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1151	50818322	NGUYEN VAN NGA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1152	50818332	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1153	50818334	NGUYEN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1154	50818342	VO VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1155	50818351	BUI THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1156	50818352	BUI THE THIN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1157	50818353	NGUYEN DUC NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1158	50818354	NGUYEN QUY VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1159	50818360	NGUYEN THI NGOC DIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1160	50818366	NGUYEN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1161	50818376	NGUYEN MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An
1162	50803604	VU TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1163	50803605	TRAN DUC TAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1164	50803607	PHAM THI TUOI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1165	50803609	DOAN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1166	50803613	DINH THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1167	50803615	NINH THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1168	50803616	HOANG DUC HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1169	50803618	NGUYEN HONG THOM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1170	50803622	LUC VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1171	50803623	VU DINH DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1172	50803626	VU MANH TINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1173	50803627	NGO THI LE THU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1174	50803632	PHUNG THI THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1175	50803635	NGUYEN THANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1176	50803636	PHAM CONG THUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1177	50803637	LAI THI THANH THU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1178	50803640	DO NGOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1179	50803641	VU THUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1180	50803642	NGUYEN THANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1181	50803643	DO TIEN HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1182	50803644	TRAN NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1183	50803645	NGUYEN VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1184	50803647	PHAM TRAN HOAI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1185	50803652	NGUYEN KHAC TIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1186	50803658	PHAM THE DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1187	50803659	VU THI YEN VY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1188	50803661	LE XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1189	50803662	TRAN THI BE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1190	50803663	BUI DINH TU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1191	50803666	TRINH THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1192	50803667	NGUYEN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1193	50803668	HO THI MAI SUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1194	50803669	NGUYEN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1195	50803670	NGO VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1196	50803673	TRAN THI QUYNH HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1197	50803676	DO THI LE UYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1198	50803677	VU DINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1199	50803678	VU MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1200	50803679	TA HAI THINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1201	50803682	NGUYEN XUAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1202	50803683	HOANG VAN KHOI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1203	50803686	DANG LUONG TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1204	50803687	LUU THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1205	50803690	NGUYEN HONG THAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1206	50803693	NGUYEN VAN CHIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1207	50803694	LUONG THI PHUONG UYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1208	50803695	PHAN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1209	50803696	DOAN HUY HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1210	50803699	TRAN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1211	50803700	PHAM HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1212	50803707	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1213	50803708	NGUYEN THI LE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1214	50803709	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1215	50803711	DINH VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1216	50803712	VU THI THANH HOAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1217	50803713	NGO DUC LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1218	50803716	DAO MANH VY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1219	50803717	NGUYEN VINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1220	50803718	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1221	50803719	HOANG THI DONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1222	50803720	HOANG MANH HUA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1223	50803721	PHAM THI DIEM QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1224	50803722	HOANG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1225	50803723	VU VIET TRONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1226	50803724	NGUYEN THI NGOC HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1227	50803727	NGUYEN QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1228	50803728	TRAN CONG VINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1229	50803729	DO THI BICH NGOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1230	50803735	QUACH VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1231	50803740	NGUYEN QUANG VINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1232	50803741	NGUYEN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1233	50803744	HOANG THANH LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1234	50803747	DANG NGOC DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1235	50803753	PHAN HOANG VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1236	50803754	TRAN HAI NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1237	50803756	NGUYEN THUY HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1238	50803757	DAO VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1239	50803759	NINH XUAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1240	50803761	NGUYEN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1241	50803763	DAO HOANG TIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1242	50803764	NGUYEN THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1243	50803769	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1244	50803771	DO VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1245	50803772	NGUYEN MINH THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1246	50803774	NINH DUC HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1247	50803776	DUONG THI HUONG QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1248	50803777	DUONG THI VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1249	50803778	TRIEU HUY QUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1250	50803779	NGUYEN THI THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1251	50803781	HOANG THI PHUONG DUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1252	50803782	NGUYEN MUOI LANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1253	50803783	DINH THI THU THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1254	50803784	DO THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1255	50803786	HOANG THE ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1256	50803788	DO HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1257	50803789	PHAM THI NGA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1258	50803791	PHAM NGOC VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1259	50803792	NGUYEN KHANH HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1260	50803796	VU THI HONG GAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1261	50803797	TRAN THI NGOC CHAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1262	50803798	NGUYEN XUAN TRA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1263	50803801	VU XUAN BAC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1264	50803802	LE DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1265	50803804	PHAM VAN DU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1266	50803805	TRAN THI MUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1267	50803809	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1268	50803810	NGUYEN DUC HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1269	50803816	TRAN LONG VU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1270	50803817	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1271	50803822	PHAM VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1272	50803826	LAI THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1273	50803828	TRAN KIM KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1274	50803835	PHAM THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1275	50803836	NGUYEN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1276	50803838	NGUYEN VAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1277	50803840	BUI TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1278	50803841	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1279	50803843	TRAN THI NGOC LAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1280	50803846	LE VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1281	50803847	NGUYEN VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1282	50803849	NGUYEN VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1283	50803850	LE QUANG KIEM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1284	50803854	DANG NGOC DAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1285	50803855	PHAM VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1286	50803858	NGUYEN DUC GIANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1287	50803860	PHAM THI HUYEN VY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1288	50803861	TRAN DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1289	50803862	BUI VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1290	50803865	LE VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1291	50803870	PHAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1292	50803872	DOAN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1293	50803875	DAO TRUNG PHONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1294	50803876	TRAN THI DIEM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1295	50803878	TRAN NHAT TIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1296	50803879	BUI QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1297	50803881	VU NGOC QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1298	50803884	DOAN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1299	50803885	LAI THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1300	50803887	NGUYEN THANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1301	50803888	TRAN THI THU UYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1302	50803889	NGUYEN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1303	50803891	NGUYEN CONG HANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1304	50803894	VU DUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1305	50803895	PHAN TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1306	50803896	NGUYEN CONG NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1307	50803900	TRUONG TRONG THIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1308	50803903	DINH QUANG LUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1309	50803904	TRAN DINH HUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1310	50803905	TRAN DUY MANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1311	50803907	BUI VU HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1312	50803908	LAI THI NGOC BICH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1313	50803910	BUI QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1314	50803916	BUI GIA CUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1315	50803917	NGUYEN DUY QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1316	50803918	NGUYEN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1317	50803919	PHAM VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1318	50803922	TRAN THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1319	50803924	DO VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1320	50803927	TRAN KHANH DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1321	50803928	HOANG THI LUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1322	50803934	PHAN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1323	50803938	DO TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1324	50803941	TRAN THI THU MINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1325	50803943	NGUYEN THI THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1326	50803947	DAO CONG SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1327	50803949	LE VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1328	50803950	LE THI MINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1329	50803951	BUI QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1330	50803952	VU THI MO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1331	50803953	LAM QUANG HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1332	50803954	DANG THI HONG VI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1333	50803958	BUI KHAC QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1334	50803961	LE TRONG LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1335	50803963	DO VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1336	50803966	PHAM HOANG NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1337	50803968	DUONG VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1338	50803969	TRAN DUY DONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1339	50803973	TRAN VAN NHUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1340	50803974	TRAN NHAT HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1341	50803976	TRAN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1342	50803978	TRAN THI THU LIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1343	50803979	NGUYEN VAN TU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1344	50803980	TO LINH CHI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1345	50803982	DO QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1346	50803985	PHAM GIA CHINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1347	50803987	DO VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1348	50803988	NGUYEN HUU TAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1349	50803989	PHAN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1350	50803990	TRAN VAN NINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1351	50803993	TRAN HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1352	50803994	TRAN THI TRINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1353	50803995	NGUYEN THI LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1354	50803996	TRAN THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1355	50804004	NGUYEN VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1356	50804008	LE VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1357	50804012	DO THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1358	50804013	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1359	50804020	NGUYEN TRA MI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1360	50804026	NGUYEN VAN HOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1361	50804033	NGUYEN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1362	50804034	NGUYEN DUC QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1363	50804036	TRAN VAN NINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1364	50804042	DINH NGOC HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1365	50804043	TRAN THI HAI HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1366	50804044	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1367	50804046	LE THI LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1368	50804047	DO DUC LUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1369	50804049	DO VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1370	50804050	PHAM QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1371	50804051	VU THI THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1372	50804052	DO QUANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1373	50804053	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1374	50804056	VU KHANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1375	50804057	LE MANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1376	50804058	TRAN THI HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1377	50804059	NGO AN KHANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1378	50804060	TRAN THI NGOC LAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1379	50804062	CAO ANH TAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1380	50804064	TRAN QUOC THE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1381	50804066	NGUYEN DUC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1382	50804067	LUONG NGOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1383	50804069	NGUYEN CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1384	50804071	TRAN LONG VU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1385	50804072	PHAN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1386	50804078	BUI DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1387	50804079	LAI QUOC THINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1388	50804082	NGUYEN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1389	50804086	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1390	50804087	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1391	50804088	MAI DUY QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1392	50804089	DO TIEN NHAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1393	50804090	TRAN VUONG QUOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1394	50804091	TRAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1395	50804093	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1396	50804094	TRUONG QUOC BINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1397	50804095	LUONG THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1398	50804096	PHAM CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1399	50804098	VU MINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1400	50804099	NGO VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1401	50804100	VU THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1402	50804101	HOANG VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1403	50804104	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1404	50804105	NGUYEN HUYEN DIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1405	50804106	TRAN THI XUAN MAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1406	50804107	TRAN NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1407	50804108	NGO THI DIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1408	50804111	NGO THI HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1409	50804113	BUI TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1410	50804114	LE DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1411	50804116	NGUYEN DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1412	50804119	MAI THUY NGAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1413	50804121	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1414	50804122	VU NGOC HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1415	50804123	VU DUC TIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1416	50804125	DANG THI CHINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1417	50804126	DO THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1418	50804130	LAM THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1419	50804131	DINH MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1420	50804132	VU SI HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1421	50804133	NGUYEN QUYNH GIAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1422	50804140	TRAN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1423	50804141	PHAM THI HUE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1424	50804142	NGUYEN THI YEN THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1425	50804145	TRAN HAI DANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1426	50804146	DO THI QUYNH CHI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1427	50804147	NGO THU HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1428	50804150	VU NGOC NINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1429	50804151	VU HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1430	50804153	NGUYEN MANH DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1431	50804154	TRAN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1432	50804160	MAI DINH HUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1433	50804162	BUI DUY BANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1434	50804164	VU DINH KHOI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1435	50804165	DINH VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1436	50804166	PHAM VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1437	50804169	TRAN CONG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1438	50804170	TRAN DUC THUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1439	50804171	TRAN NGOC QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1440	50804172	TRAN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1441	50804176	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1442	50804177	TRAN VAN THO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1443	50804179	DINH MINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1444	50804180	DO THI TIN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1445	50804183	NGUYEN MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1446	50804189	TRAN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1447	50804190	DOAN DINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1448	50804192	TRINH VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1449	50804204	TRAN NGOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1450	50804205	PHAM NGOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1451	50804209	BUI QUANG THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1452	50804213	TRAN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1453	50804218	VU THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1454	50804219	LAI VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1455	50804223	NGUYEN THI MAI UYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1456	50804225	TRAN THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1457	50804226	NGUYEN CONG TRONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1458	50804227	NGUYEN THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1459	50804230	VU QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1460	50804233	CHU VAN SY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1461	50804236	LE MANH HUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1462	50804237	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1463	50804239	HOANG HUU THIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1464	50804244	VU MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1465	50804245	VU DINH PHAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1466	50804246	PHAM TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1467	50804248	NGUYEN THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1468	50804249	PHAM TRONG CUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1469	50804250	TRAN THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1470	50804253	DANG VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1471	50804257	DANG QUANG KHAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1472	50804263	TRAN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1473	50804265	LE VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1474	50804267	NGUYEN HUY LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1475	50804272	DINH TRAN VIET THO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1476	50804273	NGUYEN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1477	50804275	TRINH BAO LIEM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1478	50804289	VU MANH CONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1479	50804293	LE MANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1480	50804295	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1481	50804299	NGUYEN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1482	50804300	NGUYEN VAN DOANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1483	50804305	PHAN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1484	50804312	NGUYEN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1485	50804314	TRAN DUC NINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1486	50804323	DAO THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1487	50804325	NGUYEN THI THU UYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1488	50804326	VU HUY SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1489	50804327	TRAN VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1490	50804328	DO KHOI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1491	50804329	TRAN DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1492	50804330	DO TIEN PHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1493	50804331	LE PHUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1494	50804334	TRAN VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1495	50804335	NGUYEN CONG DOANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1496	50804336	PHAM NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1497	50804338	NGUYEN TUAN KIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1498	50804339	DANG TIEN DAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1499	50804340	NGUYEN PHAM KHANH DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1500	50804342	BUI TRONG TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1501	50804343	NGUYEN THANH LIEM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1502	50804344	NGUYEN THI DIEU TRAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1503	50804345	TRAN PHU HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1504	50804353	VU VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1505	50804357	DANG THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1506	50804358	TRAN THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1507	50804359	TRAN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1508	50804360	CHU VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1509	50804365	NGUYEN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1510	50804367	VU PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1511	50804374	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1512	50804380	BUI KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1513	50804382	NGUYEN PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1514	50804383	NGUYEN THI NGOC LAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1515	50804384	NGUYEN VIET VINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1516	50804385	DINH THI DIEU LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1517	50804388	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1518	50804390	TRAN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1519	50804393	CHU MINH TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1520	50804394	DINH VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1521	50804395	TRINH DANG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1522	50804401	LE HONG SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1523	50804405	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1524	50804407	TRAN QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1525	50804409	NGO THE HUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1526	50804411	BUI DUC THO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1527	50804413	BUI THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1528	50804416	MAI VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1529	50804417	LUONG QUANG DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1530	50804419	LE TRUNG TIN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1531	50804433	DINH BAO LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1532	50804440	GIAP THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1533	50804450	TRAN MANH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1534	50804451	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình
1535	50806102	DANG NGOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1536	50806106	TRAN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1537	50806109	NGUYEN DUC THIEN HAU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1538	50806111	PHAM QUANG HAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1539	50806112	BUI THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1540	50806113	DINH CONG HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1541	50806114	DO DUY PHUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1542	50806117	HOANG TIEN MANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1543	50806122	LE THI NGA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1544	50806124	HA THI MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1545	50806127	NGUYEN HUY QUANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1546	50806134	HAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1547	50806135	NGUYEN KHAC NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1548	50806137	PHAN HAI DANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1549	50806148	HA QUANG HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1550	50806151	NGUYEN DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1551	50806154	HA VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1552	50806158	DINH THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1553	50806160	CAO THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1554	50806161	HA VAN TAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1555	50806162	DOAN HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1556	50806167	TRIEU NHU NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1557	50806168	HOANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1558	50806174	NGUYEN THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1559	50806179	TAN TA MAY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1560	50806180	LE CONG VINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1561	50806183	NGUYEN PHUONG THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1562	50806184	NGUYEN HUY HIEP	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1563	50806185	HA QUANG HUYNH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1564	50806187	NGUYEN THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1565	50806189	NGUYEN VAN BIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1566	50806190	NGUYEN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1567	50806192	TRAN NHAT LE	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1568	50806195	PHAM DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1569	50806200	DANG THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1570	50806201	DINH THI DAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1571	50806203	NGUYEN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1572	50806204	BUI TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1573	50806208	NGUYEN DUC DAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1574	50806211	DO BAO KHANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1575	50806212	VI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1576	50806214	MA MINH TAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1577	50806216	DO ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1578	50806217	NGUYEN QUANG TUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1579	50806218	NGUYEN MANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1580	50806222	LUONG DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1581	50806226	HAN MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1582	50806227	TRAN QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1583	50806228	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1584	50806229	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1585	50806231	LE GIANG THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1586	50806236	PHAM THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1587	50806238	HOANG TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1588	50806243	TRUONG MA NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1589	50806244	NGUYEN TUYET CHINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1590	50806245	LE HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1591	50806246	DUONG VAN CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1592	50806249	NGUYEN DUY DAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1593	50806251	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1594	50806253	HA THANH TOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1595	50806259	LE KIM HOA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1596	50806261	CAO THI YEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1597	50806266	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1598	50806273	HOANG MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1599	50806286	TRAN THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1600	50806289	HA THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1601	50806902	KIEU DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1602	50806905	NGUYEN QUOC THAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1603	50806910	HA KIEU QUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1604	50806920	PHAN THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1605	50806923	PHUNG VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1606	50806924	PHUNG THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1607	50806926	PHUNG THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1608	50806930	DO TIEN TOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1609	50806931	TRINH VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1610	50806933	NGUYEN MANH GIAP	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1611	50806934	TA TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1612	50806939	HOANG DINH GIANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1613	50806941	NGUYEN HUNG VY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1614	50806942	KHUONG VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1615	50806943	DIEP VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1616	50806944	NGUYEN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1617	50806946	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1618	50806947	VU MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1619	50806948	VIEN THAO ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1620	50806949	NGUYEN THI KIM DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1621	50806952	LE THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1622	50806953	HOANG THI THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1623	50806954	TRAN THI THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1624	50806956	NGUYEN HOANG TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1625	50806959	VU THI THUY GIANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1626	50806961	LANG VAN HOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1627	50806965	BUI THI THUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1628	50806966	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1629	50806972	KHUONG MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1630	50806974	LE THI DIEM HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1631	50806975	NGUYEN TRUONG KHOI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1632	50806977	PHAM VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1633	50806978	NGUYEN TRUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1634	50806981	VU TIEN LONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1635	50806983	VUONG PHUONG DONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1636	50806985	KIEU XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1637	50806992	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1638	50806993	PHAM THI HUE	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1639	50807303	BUI THI NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1640	50807304	TRAN LAM NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1641	50807308	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1642	50807310	LE QUANG SON	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1643	50807316	BUI THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1644	50807318	VU HONG THAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1645	50807319	BUI THI CHI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1646	50807326	BUI MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1647	50807327	BUI THE HIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1648	50807335	NGUYEN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1649	50807336	BUI THI SAU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1650	50807339	DINH THI THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1651	50807341	HA THI PHUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1652	50807342	BUI THI KIM THOA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1653	50807347	NGUYEN BAO NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ
1654	50825205	NGUYEN DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1655	50825206	NGUYEN MINH TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1656	50825208	PHAM THI HONG THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1657	50825209	NGUYEN NGOC ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1658	50825210	LE DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1659	50825213	NGUYEN THI TIEN TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1660	50825214	VO MINH CANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1661	50825217	DINH THI HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1662	50825218	DO THI XUAN DIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1663	50825219	DANG THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1664	50825221	NGUYEN CHI BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1665	50825223	LE THI THUY VI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1666	50825225	VO DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1667	50825226	MAI THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1668	50825227	HO THANH SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1669	50825228	DINH THI QUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1670	50825231	NGUYEN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1671	50825232	LE THI HOA HIEP	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1672	50825237	NGUYEN TRAN PHU THINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1673	50825241	NGUYEN CHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1674	50825242	VO THI MY VY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1675	50825245	DINH VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1676	50825247	TRAN THI SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1677	50825248	TRAN THUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1678	50825249	NGO THI MINH THU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1679	50825252	NGUYEN TAN CAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1680	50825253	BUI VIET Y	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1681	50825260	NGUYEN THI THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1682	50825265	TRAN VAN BI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1683	50825272	LE ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1684	50825273	HOANG DUC THINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1685	50825274	LE VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1686	50825281	HAN TRUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1687	50825283	VO DUY DIN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1688	50825285	DO QUANG DUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1689	50825294	PHAM HUU DINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1690	50825314	LE THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1691	50825315	TRUONG THI THU DU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi
1692	50807501	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1693	50807502	BUI HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1694	50807504	PHAM THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1695	50807505	LE VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1696	50807510	NGUYEN MANH PHONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1697	50807511	LE TRAN TRUNG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1698	50807512	LE HOANG DUY VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1699	50807514	NGUYEN THAO NGAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1700	50807515	PHAM THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1701	50807526	PHUN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1702	50807530	DOAN QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1703	50807531	LY THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1704	50807533	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1705	50807537	TO DINH DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1706	50807538	PHAN TUNG LAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1707	50807539	LY BA QUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1708	50807540	BUI CONG DUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1709	50807542	LE XUAN HOANG VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1710	50807543	TRAN VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1711	50807550	HOA VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1712	50807555	PHAM GIA KHIEM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1713	50807556	TRAN DONG HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1714	50807557	NGUYEN THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1715	50807558	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1716	50807559	NGUYEN KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1717	50807560	DUONG VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1718	50807561	DO VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1719	50807562	DINH QUANG VINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1720	50807565	NGUYEN PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1721	50807566	HA VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1722	50807568	PHAM XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1723	50807569	LE THI THU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1724	50807570	PHAM THI THUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1725	50807578	NGUYEN THI NGOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1726	50807580	LE KY THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1727	50807582	LE THI MAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1728	50807583	LE THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1729	50807584	DUONG THI NGOC MAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1730	50807586	TRAN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1731	50807587	VU NAM THACH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1732	50807594	DINH THI MINH CHAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1733	50807595	NGUYEN THI HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1734	50807603	VU THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1735	50807604	DINH DUC CHINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1736	50807609	DANG VAN LUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1737	50807614	VU THI THUONG THEM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1738	50807617	DINH THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1739	50807627	PHAM TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1740	50807628	NGO VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh
1741	50822502	TRAN THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1742	50822504	PHAM VAN TUOI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1743	50822505	NGUYEN DUC DAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1744	50822506	BUI VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1745	50822509	TRAN DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1746	50822510	TRAN HUU DONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1747	50822511	TRUONG VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1748	50822516	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1749	50822517	NGUYEN THE THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1750	50822518	NGUYEN CONG VIET	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1751	50822519	TRAN QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1752	50822520	HOANG VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1753	50822521	LUU VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1754	50822522	VO DUC DO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1755	50822523	DUONG THI THUY NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1756	50822528	NGUYEN NGOC HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1757	50822535	LE DINH LUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1758	50822536	PHAM QUANG TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1759	50822540	LE THI UYEN NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1760	50822541	NGUYEN HUU LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1761	50822543	TRAN CONG HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1762	50822545	DAM THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1763	50822546	NGUYEN TIEN HAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1764	50822550	LAI MINH THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1765	50822551	BUI HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1766	50822552	DAM PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1767	50822554	NGUYEN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1768	50822555	NGUYEN TRUNG THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1769	50822556	VO DUC BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1770	50822567	NGUYEN VAN THOI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1771	50822568	LE HONG SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1772	50822572	NGUYEN VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1773	50822574	TRAN THI HAI HA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1774	50822575	HOANG THI KIEU TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1775	50822576	PHAM THI VAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1776	50822577	NGUYEN THI THU THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1777	50822579	LE THI MY TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1778	50822581	NGUYEN THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1779	50822584	MAI VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1780	50822587	TRUONG VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1781	50822588	DO MINH HAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1782	50822589	LE NGUYEN DUC PHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1783	50822590	HA HUU CHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1784	50822591	TRUONG QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1785	50822592	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1786	50822593	PHAN THI CUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1787	50822596	LE THI KIM CHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1788	50822597	NGUYEN VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1789	50822601	THAI DUC THE	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1790	50822602	DIEP THI NGOC LUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1791	50822604	HOANG THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1792	50822605	HOANG VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1793	50822606	HOANG VAN PHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1794	50822608	DOAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1795	50822609	TRAN THI NANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1796	50822611	NGUYEN DUY AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1797	50822612	TRAN THAO LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1798	50822613	NGUYEN THI SUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1799	50822614	LE THI BICH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1800	50822615	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1801	50822616	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1802	50822617	VO THI HAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1803	50822620	BUI THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1804	50822621	HOANG VAN SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1805	50822623	TRAN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1806	50822625	HO THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1807	50822627	HOANG ANH QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1808	50822628	PHAN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1809	50822629	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1810	50822630	NGUYEN THI MAI TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1811	50822631	TRAN THIEN BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1812	50822636	DAM THI QUYNH NA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1813	50822637	BUI VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1814	50822639	TRAN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1815	50822640	HOANG THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1816	50822644	TRAN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1817	50822645	NGUYEN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1818	50822647	HOANG NGOC DUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1819	50822651	DINH NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1820	50822652	CAO KIM CHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1821	50822662	MAI THANH NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1822	50822678	LAM THI ANH TUYET	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1823	50822680	DANG TRAN NAM HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1824	50822681	HO HAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1825	50822682	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1826	50822683	NGUYEN THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1827	50822690	DAM ANH HAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1828	50822692	TRAN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1829	50822693	NGUYEN VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1830	50822701	PHAM VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1831	50822704	NGUYEN BA QUOC THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1832	50822707	TRAN MINH KHOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1833	50822710	NGUYEN THI LAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1834	50822711	NGUYEN THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1835	50822718	HOANG HAI LY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1836	50822724	VO QUANG NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1837	50822732	NGUYEN XUAN DONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1838	50822736	HA CONG VINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1839	50823503	HOANG VAN AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1840	50823506	LE VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1841	50823507	LE THI QUYNH CHAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1842	50823512	HOANG VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1843	50823514	PHAN THI SONG NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1844	50823515	PHAM SU BINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1845	50823516	LE THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1846	50823522	TRUONG THI YEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1847	50823523	TRAN QUANG HUYNH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1848	50823524	BUI VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1849	50823525	NGUYEN PHAN HA TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1850	50823530	LE PHUOC DONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1851	50823531	NGUYEN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1852	50823533	NGUYEN VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1853	50823535	NGUYEN NHAT HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1854	50823536	NGUYEN THI CAM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1855	50823537	NGUYEN VAN CHANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1856	50823538	NGUYEN CHI TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1857	50823539	NGUYEN THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1858	50823544	NGUYEN KHAC QUYET	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1859	50823550	PHAN THI TRUC LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1860	50823551	TRAN THI THACH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1861	50823552	NGUYEN XUAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1862	50823553	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1863	50823558	NGUYEN ANH VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1864	50823564	TRAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1865	50823565	HOANG QUOC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1866	50823567	LE THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1867	50823569	HA VAN SO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1868	50823570	HOANG CONG THANH THIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1869	50823573	BUI THI LUU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1870	50823575	VO HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1871	50823576	NGUYEN PHUONG DUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1872	50823579	HOANG THI QUYNH ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1873	50823582	MAI THI TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1874	50823584	LE VAN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1875	50823585	PHAM THI MY HANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1876	50823587	TRAN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1877	50823590	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1878	50823594	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1879	50823595	VO THI LY LY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1880	50823597	LE QUY TRONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1881	50823600	NGUYEN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1882	50823602	NGO XUAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1883	50823603	LE BAO LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1884	50823609	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1885	50823610	LE QUOC MANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1886	50823612	TRAN ANH KIET	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1887	50823613	TRAN NGOC BIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1888	50823614	MAI THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1889	50823615	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1890	50823617	DO PHU TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1891	50823620	TRAN NGOC YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1892	50823621	PHAM NHU HANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1893	50823622	TRAN THI PHUONG NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1894	50823625	DOAN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1895	50823627	BUI VAN MAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1896	50823628	TRUONG HUU DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1897	50823629	TRUONG QUANG HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1898	50823630	NGUYEN DANG BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1899	50823631	NGO THI NHU HANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1900	50823633	NGUYEN VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1901	50823635	TRAN VAN VU HOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1902	50823638	TRAN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1903	50823640	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1904	50823641	NGUYEN THI NHU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1905	50823643	NGUYEN QUOC ANH KHOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1906	50823647	TRAN DINH TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1907	50823651	NGUYEN THI CHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1908	50823655	LE VAN SY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1909	50823657	LAM CONG ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1910	50823658	NGUYEN DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1911	50823659	LUONG THI MY TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1912	50823660	NGUYEN THI LAN NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1913	50823664	LE THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1914	50823673	DUONG VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1915	50823674	LE VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1916	50823675	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1917	50823676	NGUYEN NGOC NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1918	50823683	NGUYEN DINH DONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1919	50823686	NGUYEN VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1920	50823687	LE VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1921	50823689	HOANG THI HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1922	50823691	LE THIEN QUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1923	50823699	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1924	50823707	TRAN THI HIEP	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1925	50823708	LE THI DIEM QUYNH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1926	50823711	NGUYEN TRI LOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1927	50823724	BUI NHU NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1928	50823725	LE HOANG OANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1929	50823726	LE TRI VIET SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1930	50823727	LE VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1931	50823731	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1932	50823736	BUI DINH KIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1933	50823742	NGUYEN THANH TRI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1934	50823753	NGUYEN VAN DUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1935	50823762	NGUYEN THI KHANH DIEM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1936	50823764	NGUYEN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị
1937	50807901	LO MANH VAN	Sản xuất chế tạo	Son La
1938	50807902	LO VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Son La
1939	50807906	CAM VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Son La
1940	50807907	VU VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Son La
1941	50807908	DONG XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Son La
1942	50807909	TONG VAN DUYEN	Sản xuất chế tạo	Son La
1943	50807912	PHAN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Son La
1944	50807914	LO HOANG NGHIEP	Sản xuất chế tạo	Son La
1945	50807918	DINH VAN DAO	Sản xuất chế tạo	Son La
1946	50807919	QUANG BINH NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Son La
1947	50807920	SONG A PHANH	Sản xuất chế tạo	Son La
1948	50807921	CA VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Son La
1949	50807928	VANG A TENH	Sản xuất chế tạo	Son La
1950	50807929	LUU THI PHUOC HANH	Sản xuất chế tạo	Son La
1951	50807931	GIANG THI CHUA	Sản xuất chế tạo	Son La
1952	50807936	VANG A CHAI	Sản xuất chế tạo	Son La
1953	50807938	QUANG VAN SO	Sản xuất chế tạo	Son La
1954	50807939	THAO LAO LOI	Sản xuất chế tạo	Son La
1955	50807943	LO THI LUONG CHI	Sản xuất chế tạo	Son La
1956	50807944	CA THI THANH CHUC	Sản xuất chế tạo	Son La
1957	50807946	LO VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Son La
1958	50807948	TONG VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Son La
1959	50807949	LUONG MANH HUY	Sản xuất chế tạo	Son La
1960	50807952	LO THI THAM	Sản xuất chế tạo	Son La
1961	50828363	DANG NGOC HUONG TRANG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1962	50828364	NGUYEN THI TUOI	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1963	50828365	LUONG BAC CUONG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1964	50828366	DO LIEN HOANG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1965	50828368	BUI DAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1966	50828369	VO THI NGOC DIEM	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1967	50828370	LAM NHAT NAM	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1968	50828371	NGUYEN VAN SY	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1969	50828372	HUYNH THI NGOC TRAM	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1970	50828373	NGUYEN HUU PHUOC	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1971	50828381	NGUYEN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1972	50828383	DUONG CHI HAO	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
1973	50828388	NGUYEN THI NGOC HUONG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1974	50828393	DOAN ANH THU	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1975	50828398	TRAN HOANG BAO	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1976	50828404	NGUYEN TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1977	50828410	TRAN NGOC BAO THY	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1978	50828419	TRAN THI TO QUYEN	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1979	50828426	VUONG TRUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1980	50828527	DUONG TUAN KIET	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1981	50828531	NGUYEN TUONG VY	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1982	50828535	LE QUOC THAI	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1983	50828537	TRAN THI BICH NGOC	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1984	50828548	VO LE HOANG QUOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh
1985	50808101	DO DINH DONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1986	50808103	TRAN THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1987	50808104	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1988	50808106	TRAN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1989	50808108	NGUYEN DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1990	50808109	UONG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1991	50808112	HOANG THI CAM TU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1992	50808113	PHAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1993	50808114	PHAM MINH NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1994	50808117	DUONG NGOC DUY	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1995	50808118	NGUYEN DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1996	50808119	HOANG ANH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1997	50808121	TRAN THI NUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1998	50808125	LE VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
1999	50808126	NGUYEN THI HONG LOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2000	50808128	NONG THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2001	50808132	LUC THI THOM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2002	50808133	HOANG NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2003	50808134	VU THI LOI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2004	50808136	NGUYEN THU THAO	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2005	50808137	LUC DINH DUY	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2006	50808140	HOANG TRUONG CONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2007	50808141	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2008	50808144	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2009	50808145	TRAN QUANG KHAI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2010	50808146	BUI NGOC LIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2011	50808149	LY THI TIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2012	50808151	HOANG THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2013	50808154	NGUYEN QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2014	50808155	NGUYEN HOANG DUY	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2015	50808157	VUONG THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2016	50808158	PHAM DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2017	50808161	DO XUAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2018	50808165	NGUYEN DANG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2019	50808167	HOANG THI LE HANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2020	50808168	LE DUC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2021	50808173	TRIEU THI VIET TRINH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2022	50808175	LE CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2023	50808176	TRIEU THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2024	50808177	TRAN VAN TON	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2025	50808180	LENG THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2026	50808182	DUONG VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2027	50808188	HOANG THI NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2028	50808194	HAU VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2029	50808197	NGUYEN DINH LUC	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2030	50808198	NGUYEN HOANG THAI BAO	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2031	50808203	TRAN XUAN HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2032	50808212	NGUYEN THI HOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên
2033	50811501	DAO VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2034	50811502	NGUYEN ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2035	50811504	NGUYEN THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2036	50811505	LE THUY NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2037	50811507	VI THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2038	50811509	HA THI HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2039	50811511	HA THI KIM HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2040	50811513	LUONG THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2041	50811515	BUI THI LE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2042	50811518	TRUONG VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2043	50811519	TRINH VIET DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2044	50811520	DUONG VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2045	50811521	HA TRUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2046	50811522	TRINH TRUNG HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2047	50811523	TAO VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2048	50811527	DO MANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2049	50811528	HA VAN KHUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2050	50811529	TRAN DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2051	50811531	PHAM THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2052	50811535	CAO NGOC NOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2053	50811536	TRUONG VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2054	50811537	HA VAN THI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2055	50811540	BUI VAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2056	50811541	HA THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2057	50811543	CAM BA NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2058	50811544	NGUYEN DUC TRIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2059	50811548	LUU QUANG THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2060	50811552	HA MANH THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2061	50811554	LANG CONG HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2062	50811558	BUI MINH HAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2063	50811560	TRUONG CONG TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2064	50811562	TRAN THI DIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2065	50811564	DUONG NGOC VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2066	50811565	BUI QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2067	50811568	VU THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2068	50811569	TRIEU VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2069	50811570	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2070	50811572	LU THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2071	50811573	LE THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2072	50811575	HOANG NGUYEN LAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2073	50811578	HA THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2074	50811579	CAO THI DIEU CHAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2075	50811583	PHAM CONG TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2076	50811584	LE THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2077	50811588	QUACH VAN XUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2078	50811592	NGUYEN MINH TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2079	50811595	LUONG THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2080	50811601	VI HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2081	50811605	DOAN LE HOANG PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2082	50811608	DINH VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2083	50811609	PHAM VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2084	50811611	TRAN PHUC THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2085	50811612	LU THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2086	50811613	LE THI THUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2087	50811615	BUI THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2088	50811618	LE HOANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2089	50811620	VI THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2090	50811622	HA VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2091	50811623	LUONG THI MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2092	50811626	PHI VAN TIN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2093	50811632	BUI THI THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2094	50811633	VI VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2095	50811635	DANG DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2096	50811638	NGO THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2097	50811641	QUACH VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2098	50811642	HA DINH LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2099	50811645	TRINH DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2100	50811646	NGUYEN DINH THO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2101	50811647	NGUYEN XUAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2102	50811648	NGUYEN DANG TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2103	50811649	LE VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2104	50811650	TRAN THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2105	50811654	TRAN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2106	50811660	NGUYEN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2107	50811662	LE VIET MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2108	50811665	HA VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2109	50811669	VI VAN KE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2110	50811670	HOANG THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2111	50811673	CAO VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2112	50811676	HA VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2113	50811677	VI THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2114	50811680	HA VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2115	50811681	LE TRUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2116	50811685	NGUYEN DUY HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2117	50811687	LE THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2118	50811688	DAO VINH TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2119	50811689	DOAN DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2120	50811690	NGUYEN THE DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2121	50811691	NGUYEN KY NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2122	50811693	LE KHANH AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2123	50811695	NGUYEN QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2124	50811699	NGUYEN TIEN PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2125	50811701	BUI VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2126	50811705	HAN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2127	50811707	LE ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2128	50811708	TRAN VAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2129	50811709	PHAM DANG PHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2130	50811710	TRAN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2131	50811711	LE THI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2132	50811712	TRAN THI THANH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2133	50811717	PHAM THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2134	50811719	TRUONG NGOC TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2135	50811723	DO DUY DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2136	50811724	PHAM VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2137	50811725	LE DOAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2138	50811726	LE BAT THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2139	50811728	PHAN THI PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2140	50811729	LE TRONG TUAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2141	50811731	NGUYEN VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2142	50811732	NGUYEN KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2143	50811735	LU TRONG DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2144	50811736	PHAM VAN DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2145	50811737	LE TRONG KHANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2146	50811740	PHUNG QUOC PHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2147	50811741	VU HAI DANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2148	50811743	LE QUANG MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2149	50811744	BUI ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2150	50811749	TONG VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2151	50811751	TRINH XUAN BANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2152	50811755	NGO THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2153	50811758	HOANG THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2154	50811759	NGUYEN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2155	50811762	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2156	50811763	NGUYEN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2157	50811764	LE ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2158	50811765	LE BA THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2159	50811767	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2160	50811769	NGUYEN VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2161	50811770	NGUYEN VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2162	50811771	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2163	50811772	LE VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2164	50811775	KIEU VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2165	50811777	LE THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2166	50811778	HOANG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2167	50811780	NGUYEN DUY KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2168	50811785	TRAN TRONG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2169	50811787	VU THI NHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2170	50811790	VU DUC KHUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2171	50811792	TRINH HOANG LOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2172	50811796	NGUYEN TRUONG CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2173	50811797	PHAM DINH HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2174	50811798	DO QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2175	50811800	BUI VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2176	50811801	DINH VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2177	50811807	NGUYEN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2178	50811808	NGUYEN SY DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2179	50811809	LE NGOC THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2180	50811816	HO MINH KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2181	50811819	LU VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2182	50811820	PHAM THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2183	50811821	PHAM THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2184	50811822	PHAM TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2185	50811825	TRAN VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2186	50811828	DAO VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2187	50811830	LE BA TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2188	50811834	NGUYEN TAI BA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2189	50811835	NGUYEN DUC TRI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2190	50811837	CAO THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2191	50811838	BUI MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2192	50811839	LE THI KIEU OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2193	50811841	NGUYEN THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2194	50811843	LUONG THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2195	50811847	TRUONG LE HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2196	50811848	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2197	50811849	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2198	50811851	LE VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2199	50811853	DO THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2200	50811854	MAI XUAN QUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2201	50811856	NGUYEN VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2202	50811857	NGUYEN BA HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2203	50811858	LE THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2204	50811860	CAO VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2205	50811861	TRAN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2206	50811862	NGUYEN KHANH BANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2207	50811865	NGUYEN HUU NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2208	50811868	TRINH THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2209	50811869	NGUYEN TRONG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2210	50811871	LE VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2211	50811873	TRAN BUI NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2212	50811875	LE PHAM TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2213	50811876	BUI CHI LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2214	50811877	TRINH XUAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2215	50811879	TRAN TINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2216	50811880	VU DUC HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2217	50811883	VI VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2218	50811885	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2219	50811886	PHAM VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2220	50811888	LUONG XUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2221	50811890	NGUYEN SY DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2222	50811893	NGUYEN DUY HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2223	50811896	TRAN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2224	50811903	BUI THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2225	50811907	DINH NAM DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2226	50811908	MAI QUANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2227	50811911	TRAN THU HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2228	50811915	LE THI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2229	50811917	LE THIEN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2230	50811919	LUONG THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2231	50811920	PHAM VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2232	50811924	CAO VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2233	50811925	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2234	50811930	LE VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2235	50811931	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2236	50811932	HOANG KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2237	50811936	TRUONG KHAC QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2238	50811938	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2239	50811939	TRINH XUAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2240	50811940	NGO VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2241	50811942	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2242	50811946	KIEU VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2243	50811950	LU THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2244	50811951	TRUONG THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2245	50811956	LE BA QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2246	50811957	LE BA NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2247	50811961	BUI THUY HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2248	50811963	LE HUU THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2249	50811964	LE NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2250	50811966	CAO VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2251	50811969	HO THI NGOC YEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2252	50811970	LE VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2253	50811972	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2254	50811977	TRAN VAN CHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2255	50811979	LE DUC TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2256	50811981	CAM BA HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2257	50811984	TANG VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2258	50811985	TRUONG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2259	50811993	DO DANG QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2260	50811994	VU THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2261	50811998	HOANG THI MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2262	50811999	NGO VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2263	50812001	LE ANH MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2264	50812002	BUI HOANG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2265	50812003	TRAN DUC HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2266	50812005	NGUYEN ANH TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2267	50812009	TRAN HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2268	50812011	NGO THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2269	50812013	NGUYEN THI PHUONG THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2270	50812016	NGUYEN THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2271	50812020	NGUYEN DANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2272	50812021	NGO THI THU HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2273	50812024	NGUYEN KHAC DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2274	50812025	NGUYEN DUNG DOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2275	50812026	LE THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2276	50812027	TRAN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2277	50812028	LE DINH TRINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2278	50812029	DO VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2279	50812030	LE DINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2280	50812031	TRAN DUY TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2281	50812033	LE THI HAM MI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2282	50812036	HOANG THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2283	50812037	TRINH TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2284	50812038	PHAM THE DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2285	50812039	DUONG VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2286	50812042	NGO PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2287	50812045	LE THI YEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2288	50812049	LE TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2289	50812050	PHAM THI HONG THAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2290	50812051	NGUYEN CHI THUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2291	50812055	MAI VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2292	50812058	VU DUC MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2293	50812059	HO QUOC DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2294	50812061	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2295	50812065	LE DINH PHAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2296	50812067	BUI THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2297	50812068	NGUYEN THI MY HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2298	50812069	CAO THI VI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2299	50812070	TRAN THI MINH THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2300	50812071	BUI THI NGOC BICH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2301	50812072	NGUYEN THANH TRA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2302	50812075	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2303	50812076	NGUYEN THI QUYNH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2304	50812077	HA THI NGU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2305	50812079	DINH VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2306	50812081	NGUYEN THANH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2307	50812083	VU DINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2308	50812085	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2309	50812089	NGUYEN VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2310	50812092	DOAN TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2311	50812093	LUONG XUAN HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2312	50812094	NGUYEN DINH SANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2313	50812099	BUI VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2314	50812101	NGUYEN THO HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2315	50812104	LE XUAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2316	50812107	NGUYEN VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2317	50812111	LE VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2318	50812112	NGUYEN XUAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2319	50812115	NGUYEN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2320	50812116	DO VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2321	50812117	NGUYEN HUU AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2322	50812118	TRAN CONG TIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2323	50812120	DO DUY TUAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2324	50812121	TRAN TRONG LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2325	50812127	TRAN TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2326	50812128	DAO SON LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2327	50812129	NGO VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2328	50812130	NGUYEN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2329	50812131	PHAM THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2330	50812134	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2331	50812136	NGUYEN NHU HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2332	50812139	LE DUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2333	50812140	LE ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2334	50812144	HA VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2335	50812145	TRINH DINH MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2336	50812146	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2337	50812147	TRAN DANG MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2338	50812148	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2339	50812152	NGUYEN TRAN DUC DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2340	50812153	DOAN KHAC HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2341	50812154	BUI THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2342	50812156	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2343	50812157	HOANG QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2344	50812160	TRUONG VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2345	50812161	HOANG HUU HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2346	50812162	NGUYEN DUC TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2347	50812164	MAI THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2348	50812165	HOANG VIET HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2349	50812175	MA VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2350	50812176	NGUYEN DUY MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2351	50812177	MAI THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2352	50812180	CAO NGOC BANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2353	50812181	VU SON LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2354	50812185	QUAN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2355	50812188	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2356	50812189	LE DOAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2357	50812190	NGUYEN THI DIEM QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2358	50812191	LE THI ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2359	50812195	HOANG BINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2360	50812200	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2361	50812203	DUONG VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2362	50812204	LE THE THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2363	50812209	PHAM HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2364	50812212	HOANG QUOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2365	50812216	HOANG VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2366	50812217	LE DOAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2367	50812219	DOAN VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2368	50812223	TRINH XUAN TOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2369	50812227	NGUYEN VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2370	50812232	NGUYEN HUU CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2371	50812233	TRINH THAI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2372	50812235	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2373	50812236	HOANG TRONG TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2374	50812239	VU THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2375	50812243	LE NGOC TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2376	50812263	HOANG THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2377	50812268	NGUYEN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2378	50812269	CHU HOANG PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2379	50812271	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2380	50812277	DUONG THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2381	50812278	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2382	50812280	TA THI DIEM QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2383	50812281	PHAM THI THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2384	50812282	LE THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2385	50812287	VU THI NHAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2386	50812288	LE VAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2387	50812289	TRINH DINH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2388	50812295	LE THANH PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2389	50812297	NGUYEN SY CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2390	50812300	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2391	50812301	TRAN MINH PHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2392	50812303	LE NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2393	50812307	LE DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2394	50812308	NGUYEN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2395	50812310	HOANG NGOC DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2396	50812314	NGUYEN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2397	50812318	QUACH VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2398	50812319	LE HUY SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2399	50812327	NGUYEN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2400	50812328	NGUYEN THI PHUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2401	50812334	NGUYEN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2402	50812337	TRINH DANG THO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2403	50812340	LE DINH THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2404	50812342	HA VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2405	50812343	LE VAN LICH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2406	50812345	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2407	50812347	LE VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2408	50812348	LE DINH SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2409	50812352	NGUYEN HONG THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2410	50812353	LE THI HIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2411	50812354	TRINH DINH XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2412	50812355	NGUYEN THI MINH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2413	50812357	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2414	50812360	LE THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2415	50812364	PHAM VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2416	50812367	LE THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2417	50812369	NONG BA TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2418	50812375	TRAN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2419	50812376	LE VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2420	50812377	LE CONG THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2421	50812378	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2422	50812380	NGUYEN VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2423	50812382	HA THI KHOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2424	50812384	HAN VIET NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2425	50812386	NGUYEN HUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2426	50812387	LE NGOC HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2427	50812389	LE VAN CON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2428	50812391	PHAM VAN SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2429	50812392	TRAN BAO NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2430	50812394	LE VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2431	50812396	NGUYEN DUY HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2432	50812397	NGUYEN DINH CHINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2433	50812398	HOANG BA TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2434	50812399	TRINH THI LE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2435	50812400	LE XUAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2436	50812402	DO CONG HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2437	50812403	NGUYEN VAN DO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2438	50812406	LE NAM ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2439	50812413	LE QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2440	50812414	LE VAN THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2441	50812418	HA THI HUYEN TRAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2442	50812419	LE HAI HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2443	50812420	NGUYEN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2444	50812421	LUU HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2445	50812425	HA THI THU HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2446	50812428	TRINH THI CAM LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2447	50812432	NGUYEN THI KHANH LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2448	50812433	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2449	50812435	LE THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2450	50812436	NGUYEN HOANG YEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2451	50812438	NGUYEN THI LE THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2452	50812439	PHAM THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2453	50812440	LE THI ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2454	50812442	NGUYEN THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2455	50812444	NGUYEN NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2456	50812447	TRINH THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2457	50812448	PHAN VAN GIAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2458	50812449	TRAN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2459	50812450	LE THI CHINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2460	50812452	LE VAN THOM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2461	50812453	DO DUY THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2462	50812455	VU QUOC THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2463	50812457	NGUYEN TIEN THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2464	50812459	LU VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2465	50812460	TRUONG TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2466	50812461	LE KHA HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2467	50812462	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2468	50812469	NGUYEN VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2469	50812471	LAM THI CHUC THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2470	50812473	LE THI BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2471	50812474	LE THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2472	50812475	DAO THI HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2473	50812476	PHAM VIET QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2474	50812480	LE THI MINH LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2475	50812485	PHAM DINH TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2476	50812488	LE VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2477	50812491	TRUONG TIEN VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2478	50812493	DAO XUAN TOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2479	50812494	LA XUAN THACH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2480	50812495	LE VAN DUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2481	50812498	DAO KHA AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2482	50812499	TRINH DUY HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2483	50812500	LE TAT NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2484	50812502	TRAN TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2485	50812504	LE MINH SANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2486	50812507	NGUYEN THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2487	50812510	LE KINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2488	50812511	DUONG DINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2489	50812512	LE DUY DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2490	50812519	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2491	50812520	HOANG VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2492	50812522	HA DANG NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2493	50812523	DO VIET DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2494	50812525	LE DUC BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2495	50812526	DO VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2496	50812528	CHU DINH HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2497	50812530	PHAM BA HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2498	50812532	HA DINH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2499	50812533	LE VAN XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2500	50812537	LE THO LAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2501	50812538	LE VINH TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2502	50812540	NGUYEN NGOC NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2503	50812544	NGUYEN VAN TRINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2504	50812546	LE DINH NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2505	50812548	TRAN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2506	50812549	LE KHAC TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2507	50812550	LE ANH SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2508	50812551	LE DINH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2509	50812559	TRAN THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2510	50812561	LE DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2511	50812563	PHAM TA TOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2512	50812566	BUI VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2513	50812567	NGUYEN DINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2514	50812572	MAI VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2515	50812573	LUU THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2516	50812574	LE THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2517	50812576	BUI VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2518	50812578	NGUYEN DUC AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2519	50812579	NGUYEN HUU TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2520	50812582	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2521	50812583	NGUYEN HOANG DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2522	50812584	LE THI VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2523	50812586	LE THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2524	50812587	NGUYEN VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2525	50812591	LE THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2526	50812592	TRAN THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2527	50812595	LE THI XUAN MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2528	50812596	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2529	50812601	DINH VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2530	50812602	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2531	50812604	HOANG VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2532	50812606	DO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2533	50812608	PHAM THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2534	50812612	HOANG VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2535	50812614	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2536	50812617	NGUYEN NGOC TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2537	50812620	NGUYEN MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2538	50812627	NGUYEN THE ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2539	50812631	NGUYEN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2540	50812637	NGO HONG CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2541	50812639	NGUYEN HUU DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2542	50812646	LE HUU CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2543	50812661	PHAM THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2544	50812673	LE QUANG MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2545	50812678	LUONG NGOC THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa
2546	50828571	MAI THUY HANG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2547	50828572	NGUYEN THI ANH DAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2548	50828573	LE HOANG YEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2549	50828574	NGUYEN LE NHUT QUANG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2550	50828576	TRAN MINH SINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2551	50828579	NGUYEN HUU TINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2552	50828580	TRAN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2553	50828585	DAO THANH TRUC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2554	50828586	NGUYEN TUONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2555	50828589	LE THI TUYET TRINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2556	50828592	NGUYEN HO NHU NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2557	50828593	MAI VIET TRUNG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2558	50828594	LE HA Y NGHI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2559	50828595	NGUYEN KIEU NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2560	50828597	TRAN THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2561	50828598	NGUYEN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2562	50828599	VO THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2563	50828600	PHAM NGO ANH HAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2564	50828601	BUI KIEU DIEM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2565	50828602	NGUYEN DI HAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2566	50828603	DUONG QUOC BANG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2567	50828604	LE TUAN VU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2568	50828607	PHAN THAI AN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2569	50828608	HUYNH THI KIEU MY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2570	50828609	PHAM THANH THUAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2571	50828611	VO VAN TINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2572	50828613	THAI NGOC TRAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2573	50828614	NGUYEN BA CONG TIN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2574	50828618	NGUYEN DANG KHOA	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2575	50828620	DUONG TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2576	50828621	THIEM THI YEN NHU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2577	50828623	TRUONG TAN DINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2578	50828627	PHAN THI NHU THAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2579	50828631	CHAU THI NGOC TRINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2580	50828632	BUI HONG SON	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2581	50828633	LE MINH HIEP	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2582	50828634	LE BICH NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2583	50828636	PHAM VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2584	50828637	TRUONG NGUYEN HOAI PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2585	50828639	TRAN NGUYEN MINH TY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2586	50828642	TRAN NGOC THAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2587	50828643	LE THI THU XUONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2588	50828644	PHAM KIM PHUONG VY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2589	50828645	NGUYEN HONG DUC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2590	50828646	VO THI BAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2591	50828647	NGUYEN THANH NGHIA	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2592	50828649	LY THI KIEU OANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2593	50828653	PHAM HUU THANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2594	50828654	NGUYEN QUACH KHA AI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2595	50828658	NGUYEN NGOC QUI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2596	50828660	NGUYEN DUY CANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2597	50828665	NGUYEN DU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2598	50828667	DANG PHUOC BINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2599	50828668	VO NGOC DIEP	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2600	50828671	NGUYEN THANH TAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2601	50828672	DINH THI BAO NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2602	50828673	NGUYEN TAN PHAT	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2603	50828675	TRAN HUU LOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2604	50828676	TRAN ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2605	50828677	BUI THANH NHAT	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2606	50828679	NGUYEN HUU PHUOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2607	50828680	LE HOANG VINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2608	50828681	DOAN PHU DINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2609	50828685	HO THI BICH PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2610	50828690	MAI VU HA	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2611	50828691	BUI VAN NHO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2612	50828692	TRINH VAN THONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2613	50828693	VO VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2614	50828697	HUYNH THI MY TRINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2615	50828704	LE PHUOC TAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2616	50828705	TRAN HONG SON	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2617	50828706	TRUONG THI THAO TRINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2618	50828707	TRAN THI TU LINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2619	50828708	NGUYEN PHAM NGOC PHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2620	50828712	NGUYEN THI MY HUONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2621	50828713	DO HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2622	50828714	NGUYEN KHAC LINH NAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2623	50828715	LE THI MY KIM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2624	50828719	NGUYEN MINH THIEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2625	50828725	TRINH THI TUONG VY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2626	50828726	NGUYEN TRUC LINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2627	50828727	TRAN CAM QUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2628	50828730	TRUONG MINH TAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2629	50828734	VO HAI NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2630	50828741	NGUYEN NGOC ANH THO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2631	50828745	TRUONG MINH NHIEU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2632	50828747	NGUYEN THI TUYET NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2633	50828751	HO HOANG KHANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2634	50828754	DINH TRAN NGOC TRAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2635	50828757	NGUYEN NGOC ANH KIET	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2636	50828766	PHAN THI THAO NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2637	50828767	LE HUU THINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2638	50828779	DUONG NU QUYNH ANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2639	50828783	TRAN NGAN TUONG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2640	50828785	HO TRAN HOANG HUNG QUOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2641	50828786	NGUYEN VAN HOANG NANG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2642	50828789	DAO NGUYEN NHAT LINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2643	50828790	LE VAN LE	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2644	50828791	VO DUONG MY NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2645	50828793	LE THI HUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2646	50828795	NGUYEN THI KIEU DIEM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2647	50828796	CAO THI TRUC LINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2648	50828797	TRUONG THANH NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2649	50828798	TRAN THANH NHA	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2650	50828799	LE KIEU MY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2651	50828800	NGUYEN HIEU THAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2652	50828801	NGUYEN THI TUYET NHI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2653	50828802	TRINH THI THU NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2654	50828803	PHAN TAN TAI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2655	50828807	LE NGOC MUOI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2656	50828813	TRAN HUYNH DUC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2657	50828815	NGUYEN VAN NGHE	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2658	50828818	NGUYEN THI MY QUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2659	50828819	TRAN THI KIM SA	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2660	50828820	TRAN THI QUE TRAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2661	50828824	TA NGOC DUONG VU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2662	50828825	DINH THI NHAT VY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2663	50828826	NGUYEN THANH TAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2664	50828828	HOANG NGUYEN BICH TRAM	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2665	50828834	LUU THI MY DUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2666	50828839	VO THI KIM THAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2667	50828840	HO THI ANH KY	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2668	50828848	NGUYEN NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2669	50828850	SON HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2670	50828851	TRAN MY DUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2671	50828855	LE HOAI PHUC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2672	50828864	THAI NGOC NHI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2673	50828865	LE THE VINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2674	50828868	MAI VO NHUT THANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2675	50828870	HA PHAN TO NHU	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2676	50828872	HOANG THI MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2677	50828879	PHAM MINH TRI	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2678	50828881	NGO TRONG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2679	50828883	PHAM VAN CAN	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2680	50828887	TRAN QUOC THINH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2681	50828895	DAO NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2682	50828899	NGUYEN CHI BAO	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2683	50828906	PHAN THANH TRUC	Sản xuất chế tạo	TP Cần Thơ
2684	50824801	NGUYEN THI QUI PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2685	50824802	TRUONG NGOC HUY	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2686	50824804	UONG MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2687	50824805	TRUONG THI THU NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2688	50824806	TRUONG CONG NHAN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2689	50824811	NGUYEN THI LY	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2690	50824812	NGUYEN ANH QUANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2691	50824813	NGUYEN HUU BIN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2692	50824818	LE ANH TAI	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2693	50824821	HUYNH TAN NHAT MINH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2694	50824822	VO THI QUYNH THU	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2695	50824823	NGUYEN THI DIEU NHI	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2696	50824828	NGO THI THANH TRUC	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2697	50824829	LE VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2698	50824832	NGUYEN THI KIEU THO	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2699	50824833	DUONG TAN SON	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2700	50824835	DUONG TAN CU	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2701	50824847	DO TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2702	50824848	NGUYEN DUC HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2703	50824853	DANG THI BICH NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2704	50824855	NGUYEN TAN TAI	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2705	50824861	TRAN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2706	50824862	LE GIA BAO	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2707	50824864	LE THI KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2708	50824865	HO THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2709	50824866	DO TAN DAT	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2710	50824867	NGUYEN THI THIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2711	50824868	NGO VAN TAM	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2712	50824869	LE VAN MINH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2713	50824870	TRAN THE BAO	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2714	50824871	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2715	50824872	LE TRUNG TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2716	50824874	PHAM THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2717	50824877	TRAN THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2718	50824880	TRINH THI XUAN MAI	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2719	50824881	LUU HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2720	50824883	NGUYEN VAN CAM	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2721	50824901	NGO THI TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2722	50824903	LE THI MINH THANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2723	50824904	LE TAN HOA	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2724	50824906	PHAN LE THANH QUANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2725	50824907	NGUYEN DUC TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2726	50824908	VO THI ANH NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2727	50824910	NGUYEN THI THU THUY	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2728	50824914	NGUYEN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2729	50824915	HO VAN THOI	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2730	50824916	NGUYEN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2731	50824918	NGUYEN THI SUONG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2732	50824920	HUYNH THANH VINH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2733	50824921	NGUYEN THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2734	50824923	PHAN QUOC TINH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2735	50824926	NGUYEN THI KIM THANH	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2736	50824927	DO THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2737	50824932	VO THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2738	50824936	DUONG NGOC MIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2739	50824937	DUONG THI THANH HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2740	50825151	NGUYEN VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2741	50825152	BUI THANH TRONG	Sản xuất chế tạo	TP Đà Nẵng
2742	50808501	NGUYEN HOANG NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2743	50808502	TRAN THI THU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2744	50808503	NGUYEN THI LIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2745	50808505	NGUYEN VAN THAO	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2746	50808506	DINH THI THU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2747	50808509	PHAM MINH KHOI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2748	50808510	PHUNG THI KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2749	50808511	DO BA HUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2750	50808513	CAO VAN HUY	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2751	50808514	NGUYEN DINH VIET	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2752	50808516	PHUNG VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2753	50808518	LAM CHI HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2754	50808521	DAO DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2755	50808522	NGUYEN HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2756	50808523	DANG VAN TIEP	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2757	50808525	DANG VAN THUY	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2758	50808526	NGUYEN TIEN NGHIEP	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2759	50808527	DO DANH TUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2760	50808529	DO THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2761	50808531	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2762	50808532	NGUYEN DUY TRONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2763	50808534	NGUYEN THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2764	50808535	DANG VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2765	50808536	DAO THI TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2766	50808537	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2767	50808541	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2768	50808542	NGO VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2769	50808544	PHAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2770	50808546	LE NGOC VY	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2771	50808550	DANG THI NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2772	50808553	NGUYEN NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2773	50808557	NGUYEN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2774	50808559	VU HUONG LAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2775	50808561	LE CAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2776	50808562	LE QUANG TRUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2777	50808566	NGUYEN HONG NGOC SON	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2778	50808567	NGUYEN CONG LUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2779	50808568	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2780	50808570	TA VAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2781	50808575	TA THI TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2782	50808576	HO SY KIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2783	50808579	KHUAT THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2784	50808581	NGO HAI NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2785	50808584	NGUYEN BAO ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2786	50808585	NGUYEN VAN HUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2787	50808587	PHAM NHAT PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2788	50808588	NGO THI MAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2789	50808589	VU THI NGOC THAO	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2790	50808594	NGUYEN HUU TICH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2791	50808596	LE MINH DUC	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2792	50808597	NGUYEN DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2793	50808601	NGUYEN XUAN GIANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2794	50808603	NGUYEN THI THANH LAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2795	50808604	PHAN THI THU UYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2796	50808607	NGUYEN THI HONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2797	50808608	NGUYEN MINH THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2798	50808610	DANG HONG THAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2799	50808611	CHU NGOC TAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2800	50808612	NGUYEN DINH QUOC VUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2801	50808614	NGUYEN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2802	50808615	LE CONG TU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2803	50808616	LA VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2804	50808621	PHUNG VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2805	50808622	NGUYEN THU PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2806	50808623	LE NGOC HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2807	50808624	DAO THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2808	50808627	NGUYEN DUC GIANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2809	50808631	PHAM VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2810	50808632	NGUYEN THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2811	50808633	NGUYEN DUY TUNG LAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2812	50808639	TA THAC THE	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2813	50808643	NGUYEN DAC DUY ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2814	50808644	CAN CONG TOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2815	50808645	NGUYEN DAC SON	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2816	50808646	NGUYEN VIET TRUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2817	50808647	VUONG VAN ANH KIET	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2818	50808652	NGO GIA LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2819	50808654	LE TUAN LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2820	50808655	NGUYEN VUONG HUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2821	50808661	NGUYEN THI MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2822	50808662	CAO NGOC SON	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2823	50808667	LE THI THUY HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2824	50808671	VUONG DAC SON	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2825	50808675	NGUYEN THI DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2826	50808676	NGUYEN HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2827	50808678	CAO QUANG DIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2828	50808681	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2829	50808682	NGUYEN MAI THAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2830	50808686	VUONG DAC CUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2831	50808688	VUONG DUC QUANG VU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2832	50808689	LE NHAT HAO	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2833	50808690	NGUYEN HUU TAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2834	50808691	NGUYEN QUE HOC	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2835	50808692	NGUYEN DANH THUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2836	50808693	NGUYEN VAN TAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2837	50808694	VUONG THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2838	50808695	VUONG SY TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2839	50808696	NGUYEN DINH PHI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2840	50808698	PHAN THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2841	50808699	NGUYEN HUONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2842	50808702	PHAN THI ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2843	50808703	NGUYEN VAN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2844	50808704	NGUYEN PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2845	50808705	NGO HAO PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2846	50808707	NGUYEN THIEN MINH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2847	50808708	NGUYEN NGOC HOA	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2848	50808709	BUI QUANG HIEP	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2849	50808712	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2850	50808713	TRAN THANH KHOA	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2851	50808720	PHAM VAN HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2852	50808721	HOANG TUAN PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2853	50808723	TRAN MINH THAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2854	50808729	DAO THI MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2855	50808731	NGUYEN ANH TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2856	50808732	NGUYEN DUY TAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2857	50808733	NGUYEN XUAN THAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2858	50808734	PHAM DINH HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2859	50808735	DO THI THU UYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2860	50808736	NGUYEN VAN SAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2861	50808740	DAO THI VANG THUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2862	50808743	TRINH DUC ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2863	50808744	NGUYEN NGOC MAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2864	50808746	NGUYEN THI HANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2865	50808749	DO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2866	50808750	NGUYEN VAN AN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2867	50808751	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2868	50808753	TRAN THI XUAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2869	50808754	DO VAN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2870	50808756	DO DANG THANH SON	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2871	50808757	NGUYEN THI CUC	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2872	50808758	LUU THI LIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2873	50808759	CU XUAN TUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2874	50808764	DUONG THI THAM	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2875	50808767	VU ANH DUY	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2876	50808771	BUI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2877	50808773	NGUYEN DINH TIEN TAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2878	50808778	THAN DANH TU	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2879	50808783	DO THI HUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2880	50808784	VUONG DAC HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2881	50808785	PHAM VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2882	50808800	PHAM THI PHUONG LOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2883	50808805	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2884	50808809	PHAM THI MAI LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2885	50808820	NGUYEN TIEN BINH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2886	50808823	NGUYEN HONG HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2887	50808828	DO TIEN MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2888	50808831	NGUYEN THANH CONG	Sản xuất chế tạo	TP Hà Nội
2889	50809502	TRAN VAN SY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2890	50809505	NGUYEN THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2891	50809506	LE PHUONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2892	50809507	DAO TRONG KHAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2893	50809508	NGUYEN THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2894	50809509	NGUYEN HONG PHUC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2895	50809510	NGUYEN THI NHAH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2896	50809512	NGO THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2897	50809513	VU DINH SON	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2898	50809514	HA THI BIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2899	50809515	VU VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2900	50809523	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2901	50809525	LE MINH HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2902	50809527	DO DANG DAT	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2903	50809530	PHAM VAN KIET	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2904	50809531	NGUYEN THI MINH THUY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2905	50809533	NGO DUC SON	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2906	50809536	NGUYEN MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2907	50809543	CAO THANH LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2908	50809544	VU THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2909	50809550	NGUYEN THI LY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2910	50809552	NGUYEN CANH PHU NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2911	50809553	PHAM VAN VU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2912	50809554	NGUYEN THE CANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2913	50809555	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2914	50809556	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2915	50809557	PHAM CONG ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2916	50809560	PHUNG QUANG HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2917	50809562	DAO TRONG TUAN NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2918	50809564	BUI THI MY HANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2919	50809566	NGUYEN THI TUYET	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2920	50809569	NGUYEN MAU VIET	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2921	50809570	NGUYEN TRONG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2922	50809571	PHAM VAN HUY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2923	50809574	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2924	50809577	VU VAN SON	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2925	50809580	PHAM XUAN LUC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2926	50809586	VU CONG BINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2927	50809594	TRAN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2928	50809603	VU THI HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2929	50809610	HOANG THI MINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2930	50809612	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2931	50809613	HOANG DUC ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2932	50809615	LUONG VAN DUC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2933	50809617	DAO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2934	50809620	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2935	50809623	GIANG THANH PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2936	50809630	NGUYEN MINH QUANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2937	50809631	VU THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2938	50809639	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2939	50809652	VU XUAN DAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2940	50809901	TRAN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2941	50809902	NGUYEN THI THANH HOA	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2942	50809904	DONG XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2943	50809908	VU VAN QUANG LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2944	50809910	NGUYEN DUC MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2945	50809911	DO VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2946	50809912	NGUYEN HA VI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2947	50809914	VU VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2948	50809915	HOANG DUC DAT	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2949	50809916	LE QUY DUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2950	50809917	NGUYEN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2951	50809920	PHAM VINH THUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2952	50809924	NGUYEN THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2953	50809926	NGUYEN THI CHUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2954	50809927	VU DOAN KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2955	50809928	NGUYEN THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2956	50809930	PHAM BA NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2957	50809933	BUI THI THU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2958	50809937	VU VAN HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2959	50809941	DOAN YEN LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2960	50809942	NGUYEN MY HANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2961	50809943	NGUYEN ANH TU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2962	50809944	VU VAN DUY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2963	50809945	DAO DUY DUC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2964	50809947	LE XUAN TOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2965	50809948	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2966	50809949	TRINH DINH TRUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2967	50809950	NGUYEN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2968	50809951	DINH NGOC LAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2969	50809955	HOANG VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2970	50809956	NGUYEN DINH DUC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2971	50809958	BUI VAN THIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2972	50809959	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2973	50809960	NGUYEN NGOC HOA	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2974	50809961	DOAN BA TOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2975	50809963	LE THI NGOC NGA	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2976	50809965	LE DUC ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2977	50809966	NGUYEN DUY TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2978	50809967	HOANG THI THANH THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2979	50809968	DANG TUAN NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2980	50809969	VU TIEN VINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2981	50809970	PHAM THE PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2982	50809972	VU NGOC HA	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2983	50809975	PHAM VAN THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2984	50809979	PHAM VAN KHANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
2985	50809980	BUI QUANG SONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2986	50809982	CAO VAN DAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2987	50809983	LE VAN THU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2988	50809988	TRAN NAM KHANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2989	50809993	NGUYEN TRONG VU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2990	50809994	PHAM BAO LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2991	50809995	HOANG SY LANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2992	50809999	VU VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2993	50810000	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2994	50810001	VU VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2995	50810002	TRAN THU TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2996	50810003	PHAM THI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2997	50810004	DANG THI UYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2998	50810005	NGUYEN VIET AN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
2999	50810006	DANG VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3000	50810007	VU TRUNG NGHIA	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3001	50810008	TRAN VAN LOI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3002	50810009	NGUYEN NGOC HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3003	50810010	LE THANH DUY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3004	50810011	NGUYEN THI BICH NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3005	50810012	HO VIET HUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3006	50810013	VU XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3007	50810014	PHAN VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3008	50810015	NGUYEN NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3009	50810016	NGUYEN HUY THUC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3010	50810020	DOAN BUI ANH NGUYET	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3011	50810021	NGUYEN LUONG KIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3012	50810022	NGUYEN THI HOAI NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3013	50810023	VU VAN THANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3014	50810025	LE QUANG NINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3015	50810026	DO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3016	50810029	LE VIET ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3017	50810030	NGUYEN BACH NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3018	50810031	TRINH DINH HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3019	50810034	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3020	50810035	DAO MAI ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3021	50810036	DO HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3022	50810037	NGUYEN QUANG MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3023	50810039	LE THI HANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3024	50810040	VU THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3025	50810044	LE THI HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3026	50810046	LE DUC THANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3027	50810048	VU NGOC HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3028	50810052	LE VAN THANG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3029	50810055	PHAM THI LY	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3030	50810067	PHAM THI THU KHUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
3031	50810070	NGUYEN THI NGOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3032	50810072	TRAN XUAN THIEM	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3033	50810078	NGUYEN THUY DINH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3034	50810083	BUI VAN HAU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3035	50810084	NGUYEN THI DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3036	50810088	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3037	50810091	PHAM DUC TAI	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3038	50810093	AN NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3039	50810109	LE THI THU HUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3040	50810110	MAC THI DIU	Sản xuất chế tạo	TP Hải Phòng
3041	50829071	NGUYEN THI NGOC TRANG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3042	50829072	TRAN THI TIEN TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3043	50829073	TRAN THI NHA UYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3044	50829076	TRUONG TAN DUY	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3045	50829080	NGUYEN QUOC AN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3046	50829081	DONG TUE NGHI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3047	50829082	TRAN TAN LOC	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3048	50829083	NGUYEN DOAN TU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3049	50829084	MAI NGUYEN TUAN TU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3050	50829085	TRAN THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3051	50829088	VO THI NGOC OANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3052	50829089	BACH HOANG MINH VU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3053	50829091	NGUYEN CHAU HAI MI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3054	50829092	TON NU BAO CHAU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3055	50829094	VO TRONG DAI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3056	50829096	PHAM THI THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3057	50829099	TRAN NGUYEN THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3058	50829106	QUANG CAM NHI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3059	50829107	LE THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3060	50829111	TRAN HOANG BAO NGOC	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3061	50829112	DO NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3062	50829116	LE PHAM THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3063	50829117	DOAN CHE PHUONG UYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3064	50829118	NGUYEN THANH MINH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3065	50829119	LAM TRUNG TIN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3066	50829132	BUI DUC THUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3067	50829134	PHAN THANH NHU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3068	50829135	NGUYEN THI TUYET NHUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3069	50829136	DUONG THI KIM TRAM	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3070	50829137	THAI TRINH TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3071	50829138	VO DAC THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3072	50829139	LY XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3073	50829145	NGUYEN VAN HOANG THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3074	50829147	BUI TAN VY	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3075	50829148	NGUYEN TRAN MINH TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3076	50829153	BUI QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
3077	50829155	LAM NHAT VY	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3078	50829163	NGO NGUYEN QUANG VINH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3079	50829164	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3080	50829167	DANG HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3081	50829174	NGUYEN NHAT HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3082	50829271	PHAM THI THUY LAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3083	50829272	NGUYEN HOANG BAO CHAU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3084	50829273	LE HONG PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3085	50829277	MAI THE MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3086	50829278	PHAM ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3087	50829279	TRAN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3088	50829280	CU THI TRUC QUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3089	50829281	NGUYEN ANH TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3090	50829284	NHIEM THANH THAO	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3091	50829285	HO NGOC QUE TIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3092	50829286	LE THI NGOC GIAU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3093	50829287	LE THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3094	50829288	LE THI TUYET NHI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3095	50829290	NGUYEN THO PHONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3096	50829292	TRAN THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3097	50829295	LE HAI TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3098	50829296	TRAN THANH HAI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3099	50829297	HOANG THI NHAM	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3100	50829300	VO XUAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3101	50829301	VU HOANG TUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3102	50829371	NGUYEN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3103	50829372	TO THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3104	50829375	CU VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3105	50829376	TRUONG DOAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3106	50829379	NGUYEN THI THANH NGUYET	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3107	50829381	PHAM THI DUNG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3108	50829385	NGUYEN VAN SY	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3109	50829388	VO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3110	50829392	LY THI NGOC HA	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3111	50829394	NGUYEN CONG CAO QUOC KY	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3112	50829396	NGUYEN VAN THO	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3113	50829397	NGO THI THI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3114	50829398	PHAM THI THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3115	50829401	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3116	50829404	VU THI XUAN MAI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3117	50829407	VAN CONG THANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh
3118	50824502	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3119	50824503	TRAN THI TU TRINH	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3120	50824504	LE VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3121	50824505	PHAN XUAN PHAP	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3122	50824507	HO THI MY HA	Sản xuất chế tạo	TP Huế

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
3123	50824510	TRAN THI MY LAN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3124	50824511	VAN THI MY TRA	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3125	50824512	TRAN THI THAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3126	50824514	HOANG QUOC VU	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3127	50824515	LE KIM QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3128	50824516	NGUYEN THI NGOC BICH	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3129	50824517	NGUYEN THI NHI	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3130	50824521	PHUNG NGUYEN HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3131	50824522	NGO QUOC TRI	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3132	50824525	NGUYEN THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3133	50824527	CAO VAN LUU	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3134	50824529	TRAN THI THAO LY	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3135	50824531	VAN VIET CHI KIEN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3136	50824533	LE THI THAO	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3137	50824536	NGUYEN HONG THUAT	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3138	50824539	TRAN VAN DOANH	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3139	50824543	DUONG DINH VIEN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3140	50824549	LE DUY	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3141	50824550	VO VAN DU	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3142	50824554	HUYNH THI NGOC LE	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3143	50824556	PHAN VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3144	50824557	PHAN VAN QUOC TUAN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3145	50824559	VAN VO DO THANH	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3146	50824565	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3147	50824567	HUYNH VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3148	50824568	DUONG PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3149	50824569	VO NGUYEN DAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3150	50824574	NGUYEN THI NGOC BICH	Sản xuất chế tạo	TP Huế
3151	50810704	TOAN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3152	50810705	HOANG VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3153	50810706	LA THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3154	50810707	BAN THI KIM	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3155	50810708	DO THI MAN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3156	50810709	LU THI HAI	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3157	50810713	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3158	50810801	NGUYEN THI KIM DOAI	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3159	50810802	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3160	50810803	MA LONG NHAT	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3161	50810805	NGUYEN NGOC KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3162	50810806	TRINH XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3163	50810812	LE TRONG DUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3164	50810813	NGUYEN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3165	50810816	NGUYEN THI HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3166	50810817	NGO THI THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3167	50810819	LE THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3168	50810823	VI THE HUY	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
3169	50810825	MA HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3170	50810830	VU DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3171	50810831	PHAM THAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3172	50810834	MA MANH CAM	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3173	50810835	PHAM NGOC DIEN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3174	50810837	BAN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3175	50810840	NONG THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3176	50810841	NGUYEN DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3177	50810842	PHAM VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3178	50810846	NGUYEN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3179	50810858	CAO THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3180	50810862	NGUYEN THI KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3181	50810864	PHAM THI LE GIANG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang
3182	50829472	NGUYEN DANG KHOA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3183	50829473	NGUYEN HOANG DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3184	50829474	HUYNH TAN PHAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3185	50829477	PHAM LE ANH KHOA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3186	50829478	TRAN KHANH DUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3187	50829480	NGUYEN HUU NGHIA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3188	50829481	NGUYEN HOAI THANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3189	50829483	LE THI CAM GIANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3190	50829485	TRAN TO QUYEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3191	50829491	NGUYEN THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3192	50829492	TRAN THANH XUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3193	50829493	LE THI DEP	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3194	50829495	TRUONG NGUYEN NHU Y	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3195	50829496	NGUYEN HUYNH NGOC PHU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3196	50829497	NGUYEN THUY VY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3197	50829499	HUYNH HOANG DE	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3198	50829503	TRAN TUYET NHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3199	50829505	PHAM CHI THONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3200	50829506	NGUYEN NHU NGOC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3201	50829507	NGUYEN THI YEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3202	50829510	TRAN MINH CHON	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3203	50829513	TRUONG THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3204	50829515	PHAN TIEN SANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3205	50829519	VO THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3206	50829520	LAM TRUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3207	50829521	LE THI THANH NGAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3208	50829522	LE TAN DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3209	50829523	PHAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3210	50829528	NGUYEN THANH LOC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3211	50829530	BUI THI TUONG DUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3212	50829532	DO QUOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3213	50829533	NGUYEN HUU CANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3214	50829534	LUONG THI BE NGOAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
3215	50829535	THAI THI CAM TIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3216	50829541	NGUYEN CHI THANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3217	50829553	TRAN HAI LONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3218	50829556	TRAN LE MINH HUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3219	50829557	HUYNH THI MONG THUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3220	50829562	PHAM THI HUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3221	50829564	TRUONG HOANG NHA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3222	50829566	NGUYEN NHUT THANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3223	50829567	LE NGUYEN THUY TRAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3224	50829571	LE THANH PHU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3225	50829579	NGUYEN THANH TRONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3226	50829581	NGUYEN PHAM KIEU MY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3227	50829651	VO THI PHUONG LIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3228	50829653	TRAN VU LAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3229	50829654	LUONG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3230	50829655	DANG LU THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3231	50829656	NGUYEN PHAM HOANG DUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3232	50829657	BACH DUONG TIN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3233	50829665	TRAN MINH THUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3234	50829666	HUYNH THI KIM TRI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3235	50829668	PHAM THI TRUC PHUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3236	50829669	VO MINH THU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3237	50829673	LE TRAN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3238	50829675	DANG MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3239	50829677	TRAN NHAT KHANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3240	50829678	HUYNH QUANG PHU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3241	50829682	NGUYEN THI CAM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3242	50829686	TRAN NGOC MINH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3243	50829694	NGUYEN HUU DUC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3244	50829696	VO MINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3245	50829697	NGUYEN VAN KHOA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3246	50829702	NGUYEN QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3247	50829703	DANG VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3248	50829704	PHAN NGOC QUI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3249	50829705	PHAM THI THUY LE	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3250	50829706	PHAN HOANG AN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3251	50829707	TRAN THI CAM TIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3252	50829708	NGUYEN THI TRUC DAO	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3253	50829709	LE THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3254	50829710	TRIEU LONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3255	50829713	HO MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3256	50829715	PHAM THI KIM PHUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3257	50829717	NGUYEN MINH QUOC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3258	50829718	TRAN THI THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3259	50829722	NGUYEN VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3260	50829723	TRUONG THI MONG THUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long

STT	SBD	Họ và tên	Ngành nghề	Tỉnh /thành phố
3261	50829724	HA CHI NHIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3262	50829727	TRAN THI CHAU PHA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3263	50829728	NGUYEN QUANG KHAI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3264	50829729	HUYNH THANH SANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3265	50829731	TRAN MINH TRIEU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3266	50829733	NGUYEN MINH THONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3267	50829735	LU MONG TUYEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3268	50829736	DANG MINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3269	50829740	NGUYEN THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3270	50829744	NGUYEN THI ANH THU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3271	50829749	NGUYEN HOANG NHAT THANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3272	50829752	LU TAN PHAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3273	50829754	TRUONG GIA VY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3274	50829756	TRUONG THI HONG ANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3275	50829760	TRAN THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3276	50829764	DUONG THI TUYET LINH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3277	50829769	TRUONG THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3278	50829771	TRAN CHI HIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3279	50829776	NGUYEN VAN VU HOANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3280	50829832	NGO TRI THIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3281	50829837	LUU QUE CHAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3282	50829842	THACH THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3283	50829843	NGUYEN YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3284	50829848	HUYNH THI BICH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3285	50829851	LY NGAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3286	50829854	NGUYEN TAM NHI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long
3287	50829860	BUI THI CAM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long